|  |
| --- |
| **UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**  **PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**    **BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN**    **Tên sáng kiến:**  **Biện pháp dạy nói theo định hướng**  **phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4**  Lĩnh vực: Tiếng Anh  Cấp học: Tiểu học  **Năm học 2023-2024** |

**THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN**

**1. Tên sáng kiến:** Biện pháp dạy nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4.

**2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:** Môn Tiếng Anh

**3. Tác giả:**

Họ và tên: Hoàng Thị Thanh Ngà; Nam (nữ): nữ

Ngày/ tháng/năm sinh: 02/3/1979

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường Tiểu học Ngọc Châu.

Điện thoại: 0393163218

**4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến:** Hoàng Thị Thanh Ngà.

**5. Đơn vị áp dụng sáng kiến lần đầu:** Trường TH Ngọc Châu

**6. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:** Nhà trường có đủ cơ sở vật chất,băng đĩa, máy tính, bảng tương tác, mạng Internet, sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Anh. Nhà trường có đủ giáo viên.

**7. Thời gian áp dụng sáng kiến lần đầu:** Từ tháng 09/2023 đến 01/2024

**8. Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam kết sáng kiến trên do tôi viết, không sao chép hoặc vi phạm bản quyền.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÁC GIẢ**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ÁP DỤNG**  **SÁNG KIẾN** |

**XÁC NHẬN CỦA PHÒNG GD&ĐT**

*(đối với trường mầm non, tiểu học, THCS)*

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung** | **Trang** |
| TÓM TẮT SÁNG KIẾN |  |
| Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến |  |
| Điều kiện thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến |  |
| Nội dung sáng kiến |  |
| Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến |  |
| Đề xuất kiến nghị để thực hiện áp dụng và mở rộng sáng kiến |  |
| MÔ TẢ SÁNG KIẾN |  |
| Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến | 1 |
| Cơ sở lý luận của vấn đề | 1 |
| Cơ sở thực tiễn | 2 |
| Thực trạng của vấn đề | 3 |
| Các biện pháp thực hiện | 5 |
| Các kết quả đạt được | 27 |
| Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng | 29 |
| KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ |  |
| Kết luận | 32 |
| Khuyến nghị | 32 |
| Tài liệu tham khảo | 34 |
| PHỤ LỤC | 36 |

KÝ HIỆU VIẾT TẮT:

|  |  |
| --- | --- |
| SK: sáng kiến  HHT: hoàn thành tốt  HT: hoàn thành  GD: giáo dục | GV: giáo viên  HS: học sinh  SGK: sách giáo khoa  SGV: sách giáo viên |

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**1. Lý do xây dựng đề tài**

Trong ba cấp học phổ thông, cấp Tiểu học là cấp học rất quan vì HS bước đầu hình thành phát triển các phẩm chất cơ bản và các năng lực học tập cơ bản, các năng lực đặc thù của người học sinh. Trong quá học tập ngoại ngữ và giao tiếp hợp tác có sử dụng tiếng Anh cần một quá trình luyện tập cần cù sáng tạo của GV và HS. Kỹ năng nói đóng vai trò rất quan trọng. Nó có ý nghĩa to lớn đến trình độ học tiếng Anh của mỗi chúng ta. Nếu học sinh nói tốt thì các em sẽ tự tin giao tiếp từ đó chúng sẽ viết tốt và đọc tốt, tức là tất cả các kỹ năng khác cũng cải thiện đồng đều theo kỹ năng nói.

Trong quá trình giảng dạy, tôi thấy học sinh cò rất e ngại, né tránh khi thuyết trình phát biểu trước lớp về một chủ đề nào đó. Học sinh lợi dụng tiết học nói để nói chuyện, lợi dụng lúc bạn phát biểu làm việc riêng, trong lúc học ngữ liệu mới còn nói chuyện riêng, Học sinh cò có hiện tường chán nản, mệt mỏi, nhiều em sợ bị thầy cô gọi. Học sinh sợ mắc lỗi sai khi phát biểu. Việc hoạt động theo phương pháp cặp nhóm còn chưa bài bản….., chơi trò chơi ồn ào, không theo mong muốn của GV. Nhiều em chưa có hứng thú học, nhiều em còn ỷ lại vào bạn khi hoạt động nhóm...

Nhiều em chưa chủ động, chưa tích thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh. Chính vì lẽ đó, tôi nghiên cứu sáng kiến “Biện pháp dạy nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4”

**2. Các biện pháp đề ra**:

2.1. Giáo viên cần nghiên cứu kỹ chương trình, nghiên cứu sách giáo khoa, nghiên cứu nội dung từng tiết học trong sách giáo khoa, nghiên cứu cách thiết kế bài trong sách giáo viên Tiếng Anh 4 Global Success của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.

2.2. Thiết kế kế hoạch bài dạy theo chương trình GDPT 2018

2.3. Sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học, đồ dùng dạy học, khai thác ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin và áp dụng một số công nghệ 4.0 vào dạy học.

2.4. Áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong tiết dạy nghe nói tương tác.

2.5. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa Tiếng Anh, ngày hội nói tiếng Anh để nâng cao kĩ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh.

2.6. Đổi mới đánh giá học sinh

**3. Hiệu quả mang lại**

Để khẳng định kết quả đạt được tôi đã tiến hành khảo sát học sinh 2 lần. Kết quả khảo sát như sau:

**- Trước khi áp dụng sáng kiến:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | |
|  |  | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **4A** | **32** | 20 | 62,5 | 10 | 31,5 | 2 | 6 |
| **4C** | **37** | 22 | 60 | 13 | 35 | 2 | 5 |
| **4E** | **36** | 22 | 61 | 13 | 36 | 1 | 3 |

**- Sau khi áp dụng sáng kiến:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | |
|  |  | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **4A** | **32** | 26 | 83 | 6 | 17 | 0 | 0 |
| **4C** | **37** | 29 | 78 | 8 | 22 | 0 | 0 |
| **4E** | **36** | 29 | 80 | 7 | 20 | 0 | 0 |

Sau một thời gian áp dụng các biện pháp của sáng kiến, tôi thấy kĩ năng nói, khả năng giao tiếp, hợp tác của các em tăng, khả năng phản xạ tốt, biết phát âm chuẩn. Tỉ lệ mức hoàn thành cao, 100% học sinh đạt HTT và Hoàn thành, không có học sinh chưa hoàn thành. Tương tác nhóm của HS có hiệu quả. Đặc biệt, HS biết phân tích, nhận diện cách luyến láy, cách nhấn nhá trọng âm và thuộc mẫu câu ngay tại lớp. Nhiều em có thể thuyết trình bài bản về một chủ đề nào đó đã học. HS rất hào hứng, thích thú khi tham gia các tiết luyện nói.

**TÓM TẮT SÁNG KIẾN**

1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến

- Tiếng Anh là phương tiện giúp chúng ta giao lưu, học hỏi và tiếp thu kiến thức các nước khác trên thế giới, nó cũng chính là cầu nối để chúng ta hội nhập, và phát triển cùng với thế giới. Trong bối cảnh hiện nay, trong thời đại 4.0, tiếng Anh được xem như một ngôn ngữ khá thông dụng trên thế giới nó phổ biến với nhiều nước trên thế giới, Tiếng Anh là phương tiện giao tiếp, trao đổi kinh tế, văn hóa....trên toàn thế giới. Mục tiêu của việc dạy Tiếng Anh là dạy học sinh biết dùng Tiếng Anh để giao tiếp thành thạo theo từng mục tiêu cấp học và xuyên suốt các bậc học.

- Tiếng Anh là môn xã hội rất gồm có bốn kĩ năng: nghe - Listening, nói- Speaking, đọc- Reading, viết- Writing. Kỹ năng nói- Speaking- là có vai trò khá quan trọng. Nó có ý nghĩa quyết định đến quá trình học tiếng Anh của mỗi người, quyết định đến việc thành công của mỗi người trong việc học tiếng nước ngoài. Vì có chỉ nghe không mà không nói được, không giao tiếp thành thạo, trôi chảy thì không thể giao tiếp và viết ra được, người khác không hiểu được. Lời nói và chữ viết là hai hình thức quan trọng của quá trình giao tiếp.

- Bên cạnh đó, chương trình, bộ sách Tiếng Anh global success lớp 4 của nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tập trung vào phát triển các kĩ năng giao tiếp tương tác, đặc biệt nhấn mạnh vào kĩ năng nghe, nói, nghe- nói tương. Trong Hướng dẫn đánh giá môn tiếng Anh tiểu học theo thông tư 22 về việc hướng dẫn kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh bậc tiểu học thì kỹ năng nói chiếm 20% tổng số điểm thi toàn bài. Thực hiện tốt kỹ năng nói (Speaking) được các em mới thực hiện tốt phần kỹ năng viết chiếm 20% cả bài. Vì vậy, việc dạy học ngoại ngữ chú trọng đến phát triển kĩ năng nói theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh là điều vô cùng quan trọng và cần thiết.

## 2. Điều kiện, thời gian, đối tượng áp dụng sáng kiến.

\* Điều kiện áp dụng sáng kiến.

- Học sinh học chương trình sách Tiếng Anh 4 – Global Success của nhà xuất bản giáo giáo dục Việt Nam xuất bản. Nhà trường cung cấp cho GV có đủ CD, sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Anh 4 – Global Success, mạng Internet, bảng điện tử, thiết bị nghe nhìn và nếu có phòng học Tiếng Anh riêng biệt thì càng hiệu quả. HS có đủ SGK, sách bài tập.

\* Thời gian áp dụng sáng kiến.

- Sáng kiến được áp dụng năm học 2023-2024

- Sáng kiến được áp dụng trong các tiết học nói hoặc trong các chuyên đề, ngoại khóa, trong các buổi sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh trong festival tiếng Anh.

\*Đối tượng áp dụng sáng kiến.

- Sáng kiến được áp dụng với đối tượng học sinh lớp 4 học sách giáo khoa Tiếng Anh 4 – Global Success của nhà xuất bản giáo giáo dục Việt Nam.

3. Nội dung sáng kiến.

- Sáng kiến giúp GV tìm ra các giải pháp hữu ích nhất, mới nhất so với các giải pháp cũ vẫn thường thực hiện để nâng cao chất lượng dạy học, đặc biệt dạy nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh, phân loại được học sinh và phát triển được năng lực của người học. Các biện pháp sẽ giúp học sinh tăng hứng thú học tiếng Anh, tự tin khi giao tiếp theo đó thì các kỹ năng khác của học sinh cũng được phát triển tốt.

**-** Các giải pháp của sáng kiến rất đơn giản, dễ áp dụng và có hiệu quả cao.

4. Khẳng định giá trị, kết quả đạt được của sáng kiến

- Khi vận dụng SK này tôi đã thu được kết quả rất khả quan. Trước hết những biện pháp đưa ra rất phù hợp, dễ thực hiện. Học sinh có hứng thú học tập, tích cực chủ động sáng tạo để tăng vốn hiểu biết, và cũng rất linh hoạt trong việc thực hiện nhiệm vụ lĩnh hội kiến thức và phát triển các kỹ năng, phát triển các năng lực. Học sinh phát triển năng lực ngôn ngữ, đặc biệt năng lực giao tiếp và hợp tác. Hiệu quả dạy học tăng lên rất nhiều.

**MÔ TẢ SÁNG KIẾN**

**1. Hoàn cảnh nảy sinh sáng kiến**

Tiếng Anh là cầu nối là phương tiện giúp cho chúng ta giao lưu học hỏi và tiếp thu kiến thức của các nước khác trên thế giới, tiếp thu kiến thức văn minh của nhân loại. Tiếng Anh cũng chính là cầu nối để chúng ta hội nhập, và phát triển cùng với thế giới. trong giai đoạn nước ta đang trên đà phát triển, giao lưu với các nước khác thì việc biết và dùng được tiếng Anh là điều hết sức cần thiết. Mục tiêu của việc dạy tiếng Anh là dạy học sinh biết dùng tiếng Anh để giao tiếp thành thạo theo từng mục tiêu cấp học và xuyên suốt các bậc học.

**2. Cơ sở lí luận của vấn đề**

Trong ba cấp học phổ thông, cấp Tiểu học là cấp học rất quan. Ở bậc học này học sinh sẽ bước đầu hình thành, bước đầu phát triển các phẩm chất cơ bản và các năng lực học tập cơ bản, các năng lực đặc thù của người học sinh. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, chương trình giáo dục Tiểu học đã có nhiều thay đổi phù hợp với trình độ học sinh tiểu học, trong đó có việc đưa chương trình Dạy và học tiếng Anh như một ngoại ngữ vào chương trình tiếng Anh tiểu học. Cùng với những môn học khác, môn Ngoại ngữ 1 cụ thể là Tiếng Anh đã góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện, đặc biệt về mặt ngôn ngữ và các kĩ năng giao tiếp tương tác, và hình thành năng lực giao tiếp trong các em học sinh.

Học tiếng Anh không chỉ là học một ngôn ngữ mới, học tiếng Anh chính là cách thiết thực nhất để học sinh có thể hiểu biết và tiếp cận với nền khoa học hiện đại của thế giới và hoà nhập với xu hướng phát triển chung của toàn cầu. Trong quá học tập ngoại ngữ và giao tiếp hợp tác có sử dụng tiếng Anh cần một quá trình luyện tập cần cù sáng tạo của GV và HS. Đặc biệt, trong thời đại cuộc cách mạng công nghệ thông tin phát triển thì việc dạy tiếng Anh theo quan điểm giao tiếp được nhiều người ủng hộ. Theo quan điểm này người học có nhiều cơ hội để giao tiếp, hợp tác với bạn bè, với giáo viên để nắm chắc hệ thống từ vựng, sử dụng từ vựng đó rèn luyện mẫu câu, rèn ngôn ngữ, chủ động tham gia các tình huống thực tế, chủ động trong giao tiếp.

Để học tốt môn tiếng Anh chúng ta phải tìm hiểu rất nhiều khía cạnh, đặc biệt là bốn kĩ năng: nghe, nói, đọc, viết, bổ sung thêm lượng từ vựng và nắm chắc được các cấu trúc câu. Kỹ năng nói đóng vai trò rất quan trọng. Nó có ý nghĩa to lớn đến trình độ học tiếng Anh của mỗi chúng ta. Nếu học sinh nói tốt thì các em sẽ tự tin giao tiếp từ đó chúng sẽ viết tốt và đọc tốt, tức là tất cả các kỹ năng khác cũng cải thiện đồng đều theo kỹ năng nói.

Học sinh Tiểu học, nhất là khối 4 – khối lớp được coi là có lượng kiến thức khá nặng- là đối tượng người học có mức độ nhận thức còn hạn chế, kiến thức nền (back ground knowledge) chưa sâu, chất lượng học tập bộ môn chưa đồng đều về năng lực học tập, học sinh còn học theo hứng thú, khó tập trung cao độ trong thời gian dài và rất hiếu động. Đồng thời, lớp 4 là năm học thứ 2 mà tiếng Anh được đưa vào đánh giá và xếp loại học sinh theo thông tư 27 Bộ GD & ĐT nhưng vẫn có một số lượng không nhỏ học sinh còn học chưa tốt tiếng mẹ đẻ của mình. Hơn nữa, chương trình SGK tiếng Anh 4 Global Success mới do nhà xuất bản GD Việt Nam phát hành tập trung vào phát triển các kĩ năng giao tiếp tương tác, nghe nói tương tác, trong đó kỹ năng nói chiếm số điểm 20%. Người học nói tốt, giao tiếp tốt thì các kĩ năng khác cũng sẽ phát triển rất tốt, đặc biệt là kỹ năng viết- writing sẽ phát triển theo kỹ năng nói sẽ bổ trợ cho kỹ năng viết. Theo thông tư số 22 về việc hướng dẫn kiểm tra, đánh giá môn TA bậc Tiểu học thì nghe chiếm 30- 40%, đọc 20%- 30%, viết 20%, nói 20% tổng số điểm toàn bài. Chính vì vậy, phát triển kĩ năng nói cho các em học sinh là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Tuy nhiên, trong quá trình dạy và học tiếng nước ngoài thì bản thân tôi thấy vẫn có HS chưa thực sự hứng thú, năng lực nói hạn chế, có em còn ngại giao tiếp còn e dè, nói còn vấp, chưa đúng trọng âm, ngữ điệu, chưa luyến láy, sợ nói sai dẫn đến kết quả chưa cao trong tiết học nói, dẫn đến các em sợ giao tiếp bằng tiếng Anh. Rèn luyện kỹ năng nói theo năng lực học sinh, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực sẽ giúp cho học sinh có điều kiện rèn luyện, thực hành, thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác nhiều hơn trong một tiết học. Thực hiện đúng theo nguyên tắc trong mỗi giờ học tiếng nước ngoài đó là: Ôn cũ - luyện mới. Kiến thức mới được gợi mở, hình thành khắc sâu dần dựa trên cơ sở những kiến thức cơ bản, trên những điều học sinh đã được học ở bài trước làm cho học sinh thấy tự tin và thấy sự logic trong bài mới.

Trong quá trình luyện luyện tập thực hành học sinh không chỉ học thông qua sự dẫn dắt của GV mà các em học sinh có thể học hỏi lẫn nhau, học hỏi qua lỗi sai của bạn để rút kinh nghiệm cho bản thân, các em biết sửa lỗi cho nhau, các em biết tự do sáng tạo để diễn đạt mục tiếp giao tiếp theo ý của mình mà không ngại thầy cô giáo. Thông qua hoạt động giao tiếp hợp tác với GV, với bạn bè, học sinh tiếp thu kiến thức một cách chủ động, khắc phục được sự ngại ngùng khi trong lớp, khắc phục được hiện tượng chỉ có một số học sinh giỏi tham gia phát biểu, điều này sẽ khích lệ được toàn thể các học sinh trong lớp tham gia hoạt động giao tiếp hợp tác kể cả các em học được đánh giá chưa hoàn thành, hoặc học sinh nhút nhát, hoặc các học sinh chưa sẵn sàng. Qua việc học tập từ bạn bè học từ lỗi sai của bạn, học từ những bạn nói tốt thì HS sẽ phát huy được khả năng ứng xử của mình, học cách phản xạ trong các tình huống khác nhau. Điều này làm tăng hứng thú, tăng sự tự tin mạnh dạn cho học sinh khi tham gia hoạt động thực hành giao tiếp bằng tiếng Anh. Từ đó tiết học ngoại ngữ sẽ trở nên vui vẻ, sôi nổi và đạt hiệu quả cao.

Vậy làm bằng cách nào, bằng biện pháp nào GV có thể giúp học sinh có thể vận dụng được vốn từ vựng đã học và cấu trúc ngữ pháp của mình để nói tốt, nói chuẩn, hay hiệu quả cao? Trong quá trình dạy học, tôi tự mày mò, thử nghiệm, tìm kiếm một số biện pháp đơn giản, áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực, dễ hiểu, thiết thực đảm bảo tính khoa học để phát triển khả năng tư duy cao độ, khả năng sáng tạo của HS, phát huy sự suy đoán và tính sáng tạo của học sinh. Chính vì lẽ đó, mà tôi đã mạnh dạn nghiên cứu sáng kiến “Biện pháp dạy nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4”

**3. Thực trạng của vấn đề**

**3.1. Thuận lợi**

Tiếng Anh là môn khoa học xã hội, học về ngôn ngữ mới học thông qua các tình huống, học về nền văn hoá mới, con người ở đất nước khác nên có sức thu hút hấp dẫn, cuốn hút học sinh.

Bản thân là giáo viên yêu nghề, thành thạo công nghệ thông tin, biết khai thác mạng triệt để, sử dụng thành thạo trang web: hoclieu.vn

Nhà trường nơi tôi công tác rất quan tâm đến bộ môn tiếng Anh. Ban giám hiệu và tập thể sư phạm luôn tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, tinh thần cho GV môn tiếng Anh. GV được phát triển chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm từ đồng nghiệp qua các buổi hội giảng, trao đổi kinh nghiệm, chuyên đề. Giáo viên nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn và đồng nghiệp. GV tiếng Anh được tham tạo điều kiện để tham dự đầy đủ các buổi tập huấn, các lớp tập huấn về năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm do sở giáo dục và phòng giáo dục tổ chức.

Học sinh Tiểu học có đặc đặc điểm là ngây thơ, hồn nhiên, thích vui vẻ, thích chơi trò chơi, năng lực học tập khá đồng đều nên rất sẵn sàng tham gia vào các hoạt động của giờ học khi đã bị cuốn hút vào các hoạt động dạy và học.

Nhiều em học sinh được làm quen với công nghệ thông tin từ nhỏ, nhiều em có thiết bị nghe nhìn hiện đại, nhiều em sớm được tiếp xúc với máy tính, với mạng Internet và học được nhiều kiến thức trên không gian mạng. Nhiều học sinh gia đình có điều kiện được cha mẹ cho đi học ở các trung tâm tiếng Anh, tiếp xúc với giáo viên nước ngoài giảng dạy nên phát âm khá chuẩn và khá tốt. Nhiều em đã tham gia các sân chơi hùng biện tiếng Anh, IOE, luyện nói qua các ứng dụng, app học tiếng Anh nên phát âm tốt. Nhà trường có tiết tiếng anh nước ngoài bổ trợ cho kỹ năng nói nên các em biết nói đúng ngữ điệu và khá mạnh dạn, tự tin trong lớp học.

**3.2. Khó khăn**

**3.2.1. Việc dạy của giáo viên.**

Giáo viên chưa mạnh dạn áp dụng thường xuyên các kỹ thuật dạy học tích cực trong tiết dạy do lo ngại thời gian trong một tiết học ngắn, do lo sợ học sinh không theo kịp, do số lượng học sinh trên lớp còn đông.

Số lượng GV tiếng Anh còn thiếu, GV tiếng Anh còn dạy quá nhiều tiết/tuần, một số trường chỉ có một giáo viên nên việc học hỏi kinh nghiệm còn hạn chế, đặc biệt là việc góp ý rút kinh nghiệm sau các tiết dạy. Việc học hỏi từ đồng nghiệp còn hạn chế.

**3.2.2. Việc học của học sinh.**

Học sinh tiểu học còn nhỏ, chưa xác định được rõ mục tiêu học tập của mình mà các em học theo hứng thú, theo sở thích. Năng lực học sinh chưa đồng đều.

Có một bộ phận nhỏ các em học sinh cảm thấy thiếu hứng thú, cảm thấy khó tập trung trong tiết học tiếng anh, khó ghi nhớ nghĩa của từ, khó thuộc lòng mẫu câu. Nhiều em còn chưa được cha mẹ đầu tư nhiều cho môn tiếng Anh, nhiều em còn chuẩn bị bài một cách sơ sài.Trong các giờ học, đa số các em thường thụ động, thiếu sự linh hoạt, ngại làm bài môn tiếng anh, ngại giao tiếp bằng ngoại ngữ, ngại viết và học thuộc lòng từ mới và ít tham gia phát biểu để tìm hiểu bài học. Nhiều HS ngại học, ngại làm bài phần Project, ngại làm bài thuyết trình vì lo lắng tâm lý đám đông.

Hoạt động luyện tập thực hành, giao tiếp, hợp tác bằng tiếng Anh trong lớp học thường được thực hiện theo phương pháp cặp, theo phương pháp nhóm nên lớp học dễ bị ồn ào, dễ gây hiện tượng mất trật tự. Giáo viên đôi khi không bao quát hết được tất cả học sinh nên một số em còn lợi dụng cơ hội nói chuyện riêng hoặc còn làm việc riêng trong khi học bài. Học sinh tham gia trò chơi chưa theo thứ tự mong muốn và mục tiêu, mục đích của GV. GV khó phát hiện và sửa hết lỗi của các em học sinh do sĩ số đông. Việc dạy học tiếng anh theo phương pháp giao tiếp, theo như hiện nay thường tập trung chú trọng nhiều đến tính chủ động, tính sáng tạo tích tự giáccủa học sinh chính vì thế phần lớn thời gian luyện tập thực hành là giao tiếp, giao tiếp và hợp tác, thời gian luyện mẫu câu, luyện hội thoại là lúc các em tư duy, chủ động luyện theo cặp, theo nhóm tiếng Anh.

Bên cạnh các khó khăn trên thì tiếng Anh là một môn học khá khó, có khối lượng kiến thức nhiều, thời gian học khá ít (35 phút/ tiết), mỗi tiết học có nhiều từ mới, các đọc khác với tiếng Việt, ngữ điệu thì rất khác nhau. Ở trường tôi công tác thì học sinh chưa có môi trường nói tiếng Anh ngoài môi trường lớp học, các tình huống giao tiếp đều là giả định nên khả năng nói tiếng Anh cũng chưa thật sự tốt.

**4. Các biện pháp nâng cao chất lượng dạy nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh lớp 4**

**4.1** **Giáo viên cần nghiên cứu kỹ chương trình, nghiên cứu sách giáo khoa, nghiên cứu nội dung từng tiết học trong sách giáo khoa, nghiên cứu cách thiết kế bài trong sách giáo viên Tiếng Anh 4 Global Success của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam.**

- Sách giáo khoa Tiếng Anh 4 Global Success do nhà xuất bản giáo dục Việt Nam xuất bản với sự hợp tác chặt chẽ về chuyên môn và kĩ thuật của nhà xuất bản Macmillan. Sách được biên soạn theo đường hướng giao tiếp, bước đầu hình thành và phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh, thông qua 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Trong đó đặc biệt ưu tiên phát triển hai kĩ năng: nghe và nói.

- Sách giáo khoa Tiếng Anh 4 Global Success được thiết kế theo mô hình xoắn ốc, xoay quanh 4 chủ điểm giao tiếp gần gũi với học sinh. Các chủ điểm đó là: Me and My Friends, Me and My School, Me and My Family, Me and the World Around.

- Các yêu cầu thực hành kỹ năng nói, năng lực giao tiếp, giao tiếp và hợp tác trong chương trình Sách giáo khoa Tiếng Anh 4 Global Success thường nawnmf trong các phần sau Look, listen and repeat, Listen, point and say, Let’s talk, Look, complete and read, Let’s chant, Let’s sing, Let’s play. Các phần nói về cơ bản có tranh ảnh minh họa rõ ràng, có từ kèm theo. Tuy nhiên, bài Extention kiến thức còn khá rộng học sinh chưa có kiến thức nền để nói.

- Tài liệu SGK tiếng anh 4, SGV tiếng Anh 4 là tài liệu rất quan trọng giúp giáo viên dựa trên hai tài liệu này để xây dựng kế hoạch bài dạy cho từng tiết học. Việc đọc kỹ SGK, SGV sẽ giúp cho GV tổ chức, tiết dạy nói đi đúng hướng, đúng mục tiêu và phân chia thời gian cho các bước hợp lý, lựa chọn, vận dụng các hoạt động một cách khoa học, hợp lý phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi học sinh của mình.

Giáo viên cần nghiên cứu kỹ mục đích yêu cầu của tiết dạy phải nắm được yêu cầu cần đạt của tiết dạy là gì, cái đích mà cả GV và HS cần phải đạt được sau tiết học là gì. Đối với tiết dạy nói, thông thường mục đích, yêu cầu của tiết dạy là giúp học sinh luyện tập và phát triển các kỹ năng: Listening (nghe), Speaking (nói), trong đó kỹ năng nghe, nói tương tác là quan trọng nhất, biết sđặt câu hỏi, biết phản xạ lại câu hỏi. Sau khi kết thúc phần nói học sinh hiểu được nội dung chính của bài nắm chắc được mẫu câu, thuộc từ vựng biết sử dụng từ vựng và ngữ liệu mới để thể hiện được suy nghĩ của mình. Học sinh hoàn thành tốt thì có thể thuyết trình hoàn chỉnh, học sinh hoàn thành có thể áp dụng mẫu câu nói các câu văn đơn lẻ

Giáo viên cần lựa chọn các kỹ thuật dạy học tích cực một cách chủ động sáng tạo phù hợp với đặc trưng một tiết dạy nghe- nói tương tác sao cho phù hợp với từng lớp học.

**4.2** **Thiết kế kế hoạch bài dạy theo chương trình GDPT 2018**

Sách giáo khoa Tiếng Anh 4 Global Success được học 4 tiết trên tuần, mỗi tiết học kéo dài 35 phút. Vậy làm thế nào để tiết học nhẹ nhàng, có hiệu quả và thu hút được sự quan tâm học Tiếng Anh của học sinh? Người GV cần phải chuẩn bị tốt, lên thiết kế tỉ mỉ kế hoạch bài dạy và phải biết định hình trong đầu nên dùng thiết bị dạy học gì, đồng thời phải biết lựa chọn phương pháp dạy học tích cực, biết áp dụng kỹ thuật dạy tích cực sao cho phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh. GV phải lường trước mọi tình huống khi quyết định áp dụng một kỹ thuật dạy học nào đó vào giờ giảng, ví dụ khi sử dụng con rối nhân vật để làm mẫu phải đảm bảo con rối có kích thước vừa vặn, thẩm mĩ sao cho học sinh cuối lớp cũng nhìn được và các cử động của con rối phải khớp với lời nói của cô khi làm mẫu....

Cần phải thiết kế một kế hoạch bài dạy hợp lý, khoa học. Giáo viên cần thể hiện rõ các phần: yêu cầu cần đạt (Objective) mục tiêu của từng hoạt động (aim), ngữ liệu đầu vào (Input), đòi hỏi kết quả đầu ra (Output) phải xác định được chức năng ngôn ngữ trong bài dạy là gì, cần dùng đồ dùng gì, học sinh phát triển năng lực gì, phẩm chất gì, hoạt động của thầy, hoạt động của trò, thời gian cho các hoạt động, các yêu cầu của từng bài tập, tình huống dự phòng, các phương án trả lời của học sinh và có thể có dự phòng nhiều tình huống. Cuối cùng phải tóm tắt, củng cố lại bài học.

Nếu tiết học khó, hoặc bài học có chứa cấu trúc câu dễ gây nhầm lẫncho HS hoặc bài học có nhiều từ khó đọc GV nên thảo luận trong các buổi sinh hoạt chuyên môn với đồng nghiệp trong tổ chuyên môn, trong nhóm tiếng Anh của cụm các trường để tìm ra cách dạy hay và hiệu quả nhất đối với các bài đó. Làm như vậy hiệu quả tiết dạy sẽ tốt hơn.

Thời lượng cho 1 tiết dạy như sau:

* **Warm up**: 4 phút
* **Presentation**: 8 phút
* **Thực hành**: 8 phút
* **Vận dụng**: 8 phút
* **Fun corner and wrap-up**: 5 phút
* **Dặn dò- homelink:** 2 phút
* **Tổng thời gian cho 1 tiết học:** 35 phút

**Mẫu khung giáo án như sau**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. OBJECTIVES**  By the end of the lesson, students will be able to: | |
| **Language knowledge & skills** | - Understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts focusing on ……. |
| **Competences** | - Communication and collaboration: work in pairs and groups to complete the learning tasks.  -  Self-control & independent learning: perform learning tasks |
| **Attributes** | Show their responsibility by ……….. |
| **II.** **RESOURCES AND MATERIALS** | |
| - Student’s book: Page …….  - Audio tracks ….  - Teacher’s guide: Pages ……..  - Website *hoclieu.vn*  - Flash cards/ pictures and posters (Unit ……)  - Computer, projector, … | |
| **III. PROCEDURE** | **Warm-up and review – Look, listen and repeat – Listen, point, and say – Let’s talk – Fun corner and wrap-up** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Procedure** | **Teacher’s and pupils’ activities** | **Interaction** |
| **Warm-up and review:**  5 minutes | | |
|  | Sing the song ……  Review …… | Whole class/ Individual work |
| **EXPLORATION**  **Activity 1. Look, listen and repeat.**  8 minutes | | |
| a. Goal | To understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts focusing on …… | |
| b. Input | – Context a:  …..  – Context b:  …. | |
| c. Outcome | Students can understand and repeat correctly the sentences in two communicative contexts focusing on …….. | |
| d. Procedure | **Step 1:** ….  **Step 2:** ….  **Step 3:** …. |  |
| e. Assessment | - Performance products: Student’s answers  - Assessment tools: Observation; Questions & answers | |
| **KNOWLEDGE CONSTRUCTION**  **Activity 2. Listen, point and say.**  10 minutes | | |
| a. Goal | To correctly say the phrases and use *……* | |
| b. Input |  | |
| c. Outcome | Pupils can correctly say the phrases and use to ask and tell … | |
| d. Procedure | **Step 1:** ….  **Step 2:** .  **Step 3:** . |  |
| e. Assessment | - Performance products: Student's talks and interaction  - Assessment tools: Observation; Answer keys | |
| **PRACTICE**  **Activity 3. Let’s talk.** 8 minutes | | |
| a. Goal | To enhance the correct use of….. in a freer context. | |
| b. Input | – Picture cue: | |
| c. Outcome | Pupils can enhance the correct use of *…to* | |
| d. Procedure | **Step 1:** ….  **Step 2:** .  **…** |  |
| e. Assessment | - Performance products: Student’s interaction and performance  - Assessment tools: Observation; Questions & answers | |
| **Fun corner and wrap-up:** 5 minutes | | |
|  | Game:  Con trol the game and praise the winner.  ***Homelink: Preparation for the project*** |  |
| **Note: ……………………………………………………………………………….**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | |

**I. OBJECTIVES:** Sau bài học này học sinh có thể dùng từ vụng về chủ đề… Để nói về… Để hỏi đáp về vấn đề gì, có thể dùng thành thạo mẫu câu nào. Học sinh khuyết tật cần thực hiện được yêu cầu gì….  
**Language knowledge & skills:** Giáo viên cần xác định trong bài học đó học sinh học mẫu câu nào, Học sinh tiếp thu từ mới nào, Học sinh luyện nói về chủ đề gì, Học sinh giới thiệu cái gì.

**Compentences:** Học sinh sẽ phát huy năng lực giao tiếp gì? Học sinh phát huy năng lực gì ngoài năng lực giao tiếp?

**Attributes:** Học sinh học được các phẩm chất đạo đức gì thông qua bài học?

**II.** **RESOURCES AND MATERIALS**

Giáo viên cần chuẩn bị dụng cụ gì, tài liệu gì, phương tiện gì, dự phòng gì? Học sinh cần chuẩn bị học liệu gì, đồ dùng gì để hoàn thành bài học, học sinh cần mang sẵn gì từ nhà…. SGK trang … SGV trang….

**III PRESENTATION**

**1. Warm up and review** Giúp học sinh lấy hứng thú năng lượng trước khi tiếp thu kiến thức mới. Phần review có tác dụng giúp cho học sinh nhớ lại được ngữ liệu đã học và kết nối được kiến thức cũ với bài học mới một cách chủ động, liền mạch, tích cực vì học sinh cảm thấy mình bắt đầu tiến vào cái mới trên cơ sở nắm vững cái cũ. Phần này GV nên sử dụng các bài hát, trò chơi và bài luyện kỹ năng.   
**2. Exploration. Look, listen and repeat**

Aim: ….

In put: kiến thức đầu vào, ngữ liệu có sẵn: dựa trên 2, 3 tranh cho sẵn học sinh miêu tả tranh….

Outcome: sản phẩm đầu ra là gì: học sinh nắm được từ mới nào, mẫu câu gì, đọc được hội thoại …. Hoạt động “trước khi dạy” (pre-teaching) đối với từ mới trước khi cho học sinh mở sách. Giới thiệu từ đồng nghĩa (nói lướt) để học sinh tiếp thu theo năng lực và bồi dưỡng, phân hoá học sinh tại lớp. Học sinh mở sách, nghe, nhắc lại, làm bài tập vận dụng từ mới, đặt câu.

**3. Practice: Look, point and say**Giáo viên hướng dẫn học sinh mở sách giáo khoa, khai thác kên hình sgk, GV dùng loa mic kết hợp với băng, CD ghi âm, để giới thiệu cấu trúc ngữ pháp từ mới và dạng rút gọn của từ, để luyện ngữ liệu mới, cấu trúc một cách đa dạng, phong phú giúp cho học sinh biến ngữ liệu đó kiến thức mẫu của mình. Giáo viên dùng tranh ảnh, đồ vật, giúp học sinh nắm chắc mẫu câu và cách thay thế các cách trả lời, hướng dẫn học sinh các câu cùng nghĩa để học sinh tiếp thu theo năng lực và bồi dưỡng, phân hoá học sinh tại lớp.

**4. Production: Let’s talk**

Học sinh vận dụng kiến thức vừa luyện tập có sự kiểm soát của giáo viên (ở phần Look, point and say) để trình bày, thuyết trình, vận dụng hỏi đáp về cuộc sống thực tế. Phần này thường được sử dụng ở dạng trò chơi, bài thuyết trình, sắm vai, phỏng vấn, điều tra…

**5. Fun corner and wrap-up: Đây là bước củng cố sau mỗi bài học. Để bài học hiệu quả và HS khắc sâu kiến thức GV cần** ôn tập để hệ thống lại những ngữ liệu mới vừa dạy trong buổi học cho HS. Hỏi HS chốt lại bài xem tiết học này các em đã học được kiến thức ngôn ngữ nào và sẽ sử dụng chúng khi nào.

**6. Home-link**: Dặn dò học sinh về nhà luyện tập kiến thức đã học. Chuẩn bị cho tiết tiếp theo

**Note**: Ghi lại điều cần điều chỉnh sau tiết học

**4.3.** **Sử dụng hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học, khai thác, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học.**

**4.3.1 Đối với giáo viên:**

Khai thác triệt để website: hoclieu.vn do nhà xuất bản giáo dục Việt Nam cung cấp. Giáo viên cần phải đảm bảo mạng Internet hoạt động tốt, chất lượng cao. Sử dụng thành thạo bảng tương tác, phần mềm Power point thiết kế các bài tập kéo thả, biết cách ứng dụng các công cụ như máy chiếu vật thể trong bảng tương tác. Sử dụng máy tính và máy chiếu. Giáo viên soạn bài, cắt và chèn nội dung tranh, nội dung video cần dùng, tranh có nội dung tương tự, tranh theo chủ đề cho học sinh luyện nói theo yêu cầu bài học.

Ddopois với các thiết bị nghe nhìn như loa, mic, máy trợ giảng: Trước khi thực hiện dạy học cần chuẩn bị loa, máy hoặc pin dự phòng khi mất điện, cần kiểm tra dộ an toàn của các thiết bị trên. Tuyệt đối không để học sinh tự ý sử dụng nếu chưa được giáo viên hướng dẫn hoặc cho phép. Đặc biệt chú ý đến an toàn về chập điện, an toàn nguồn điện, phòng tránh cháy nổ. Cần chú ý xem xét sự cần thiết, hiệu quả mang lại, thời gian cụ thể cho từng công đoạn khi sử dụng 1 thiết bị nào...

Bộ sách Tiếng Anh mới có lợi thế tranh ảnh đẹp sắc nét, GV nên tận dụng, khai thác mức tối đa các tranh, hình ảnh trong SGK để giúp HS hiểu bài, trong việc tiếp thu kiến thức mới. Đây là việc cần chú trọng, cần làm thường xuyên trong tất cả các bài học. Tranh ảnh do GV chuẩn bị không yêu cầu hình minh họa cầu kỳ nhưng cần đảm bảo tính thẩm mĩ cao, cần lựa chọn kỹ càng, phải đảm bảo học sinh cuối lớp cũng quan sát được và nên có sự liên hệ thực tế gần gũi với nội dung bài học. Nếu không có điều kiện mua tranh ảnh phóng to, thì GV có thể phóng to tranh minh hoạ trong SGK bằng cách sử dụng máy chiếu vật thể tiết kiệm kinh phí. Hoặc GV có thể lên mạng Download nhũng tranh có nội dung tương tự cho học sinh luyện nói. Một trong những website có hệ thống tranh ảnh đẹp: www English wordsheet, hoặc và trang của nhà xuất bản British Council.

GV có thể sử dụng app phần mềm như Zalo để ghi hình các bài thuyết trình của học sinh hoàn thành tốt gửi vào nhóm lớp để các bạn khác học theo, luyện tập lại cho chuẩn.

Yêu cầu HS thực hiện một số bài tập liên quan đến nội dung tiết dạy ví dụ chuẩn bị project, chuẩn bị tranh vẽ về gia đình em, chuẩn bị tranh vẽ về trường em.

**4.3.2. Đối với học sinh**

Cần ghi nhớ dặn dò của GV trong phần Home-link để chuẩn bị đầy đủ và có chất lượng những yêu cầu bài học mà GV giao cho. Luôn chủ động nghiên cứu bài học tiếp theo, chuẩn bị trước hệ thống các câu hỏi gợi mở về bài mà các em sắp được học để học sinh có thời gian suy nghĩ, tìm hiểu tài liệu...Vẽ tranh hoặc tô màu hoặc chuẩn bị màu, hoặc chuẩn bị đồ vật để mang tới lớp học theo yêu cầu GV. Nhờ bố mẹ quay clip ngắn về bài thuyết trình mà GV giao và nộp qua app zalo cho GV. Viết sẵn bài thuyết trình ngắn theo nội dung GV yêu cầu.

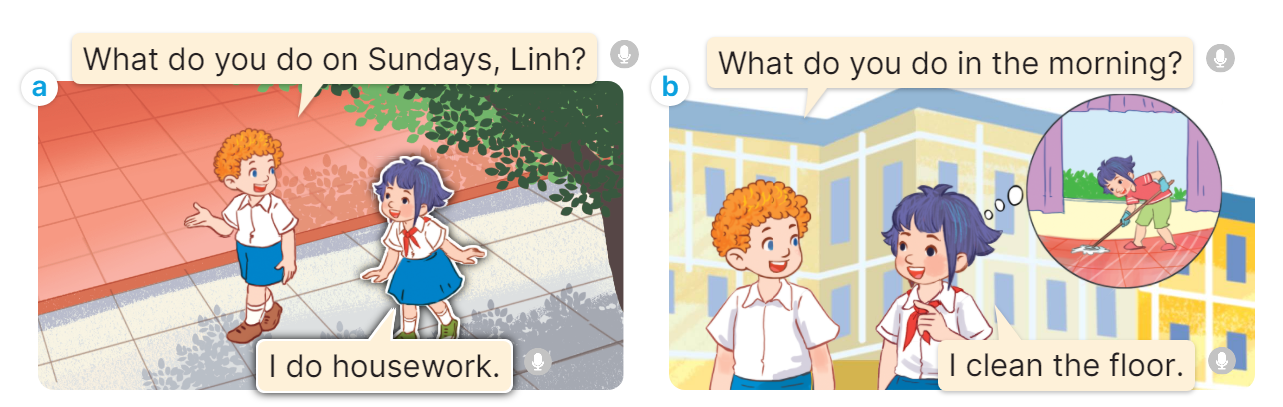
**4.4.** **Áp dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong tiết dạy nghe nói tương tác.**

**4.4.1 Kỹ thuật hỏi đáp, kỹ thuật trình bày 1 phút** về nội dung trình chiếu phần look, listen and repeat (Pre-speaking) trên màn hình, bảng tương tác. Giáo viên có thể đặt câu hỏi sau:

What can you see in the picture? / Who are they? What are they doing? Where are they?/ What are there in the picture?/ What will they do?/ How do you know it? Học sinh dựa vào năng lực quan sát của mình trả lời câu hỏi của giáo viên.

Ví dụ

Unit 14 lesson 2 part 1 page 26 SGK Tiếng Anh 4 global success tập 2



Gv có thể hỏi: Can you describe the picture?

Trong 1 phút hs suy nghĩ trả lời: I can see two children are waking and talking. The boy asks the girl about what she does on Sunday, she says she does house work then he asks her what she does on Sunday morning. ….

Tùy vào trình độ và nội dung kênh hình, hoặc video mà GV đặt câu hỏi cho phù hợp với lớp học. Giáo viên yêu cầu HS mở sách quan sát tranh và trả lời câu hỏi, bước này càng tỉ mỉ bao nhiêu thì hiệu quả tăng cao bấy nhiêu. Sau khi HS tìm hiểu xong giáo viên yêu cầu học sinh mở sách giáo khoa, cho học sinh nghe mẫu bài học vừa nghe vừa chỉ tay vào từng chữ trong sách. HS nghe băng 2 lần để các em được nghe giọng chuẩn, lần 3 bật băng cho học sinh nghe và nhắc lại hai lần, sau đó gọi HS nhắc lại theo hình thức whole class, half-half, pairs, groups. Giáo viên nêu một vài câu hỏi cho học sinh trả lời kiểm tra mức độ nắm bài của HS. Ví dụ: What does Jim say? /What did Bill do last week? How is their sports Day?

Yêu cầu HS đọc lại bài hội thoại tìm ra mẫu câu mới trong bài học. Giáo viên viết mẫu câu đó lên bảng, dùng phấn màu gạch chân, trên bài giảng điện tử dùng hiệu ứng đặc biệt gạch chân phân biệt phần cần thay thế cho học sinh hiểu mẫu câu. Lớp đọc mẫu hoặc cho nghe mẫu phần mẫu câu, vài cá nhân nhắc lại mẫu câu. Nếu là cặp câu hỏi-đáp thì cần gọi theo cặp bạn hỏi, bạn trả lời.

Chú ý khi giới thiệu mẫu câu: Giáo viên cần gợi mở, dẫn dắt vấn đề từ những điều học sinh đã biết và làm mẫu rõ ràng. Cho học sinh nhắc lại đồng thanh, nhắc cá nhân. Chú ý sửa lỗi phát âm cho học sinh.

**4.4.2 Kỹ thuật chia nhóm, chia cặp luyện hội thoại**

Kỹ thuật chia nhóm, chia cặp luyện hội thoại có rất nhiều lợi ích và tác dụng. Kỹ thuật làm việc theo cặp, theo nhóm thường dùng để tăng cường cơ hội tham gia đóng góp xây dựng bài của học sinh; tạo cơ hội cho học sinh được tham gia nhiều lần, tạo cơ hội để tăng số người tham gia luyện tập hội thoại, luyện mẫu câu, có lợi ích là tiết kiệm thời gian và tăng sự giao tiếp, trao đổi, hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau giữa các học sinh. Hoạt động theo cặp, nhóm tạo điều kiện cho giáo viên làm việc với tư cách là người dẫn dắt, hỗ trợ học sinh trong hoạt động luyện nói, lĩnh hội tri thức

Các loại hình chia cặp: GV-1 HS để làm mẫu; HS-HS, học sinh cạnh nhau và học sinh ngẫu nhiên (cho hs tự chon cặp); Giáo viên chia theo bài hát ví dụ cho học sinh nghe bài hát: One little monkey. Học sinh hát theo. GV dừng con số nào thì học sinh kết nhóm theo số lượng của con số đó trong bài hát. Để tránh việc kém hiệu quả khi làm việc theo cặp, theo nhóm giáo viên nên sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học theo cặp, không nhất thiết chỉ theo một hình thức nào, sao cho luôn tạo được sự mới mẻ, tạo một môi trường tốt và tạo động lực để HS có thể giao tiếp tự nhiên.

Nhóm: Với các bài hội thoại hoặc mẫu câu nhiều người nói thì GV dùng nhóm. Lớp tiếng Anh nhóm 3 hoặc 4 người thường là lý tưởng nhất. Nhóm 5 phần lớn để chơi trò chơi, hoàn thành, thuyết trình về project (làm việc theo dự án) vì trong nhóm học sinh sẽ có năng lực, thế mạnh khác nhau như vẽ, hát, nói nêu ý tưởng. Nếu diện tích lớp học không đủ rộng, không dễ di chuyển, thì GV có thể bảo các HS ngồi ở hai bàn cạnh nhau ngồi quay đầu lại với nhau nghĩa là bàn trên xoay ghế lại, bàn dưới giữ nguyên vị trí tạo thành nhóm 4 người mà không cần học sinh di chuyển nhiều trong lớp, điều này tránh làm mất thời gian của HS và tránh học sinh di chuyển nhiều. Có thể đặt tên cho các nhóm bằng tiếng Anh cho học sinh phấn khởi như theo chữ số, màu sắc, loài hoa, nhân vật hoạt hình, cầu thủ bóng đá, mà các em biết như: Dragon, Bee, Black pink, Messi, Sơn Tùng MTP... Có thể chia GV đóng vai mèo Tom (dán tranh Tom lên góc phải bảng). Lớp đóng vai chuột Jerry. Khoảng cách là 10 ô vuông. Khi học sinh làm tốt Jerry đi 1 bước. Khi học sinh làm sai Tom tiến 1 bước. Khi Tom bắt kịp Jerry học sinhsex bị phạt hát 1 bài hoặc đọc to 1 bài chant. Khi sử dụng phương pháp làm việc theo cặp hoặc theo nhóm GV cần lưu ý: Hình thức làm việc theo cặp nhóm có nhiều ưu điểm, đặc biệt trong việc luyện tập các chức năng ngôn ngữ, cặp câu hỏi, câu trả lời, hội thoại, mẫu câu. Tuy nhiên, khi học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm, giáo viên cũng gặp khó khăn trong việc kiểm soát lời nói, kiểm soát các lỗi sai của học sinh do sĩ số đông hoặc nhiều nhóm học sinh nên cần chú ý một số điều sau:

Cần nêu yêu cầu bài tập một cách rõ ràng. GV phải đảm bảo học sinh đã hiểu được việc mình cần làm là gì, hỏi và trả lời về vấn đề gì, đóng vai ai. Học sinh cần được xem mẫu trước, nghe băng hoặc nhìn câu mẫu. HS cần được cung cấp đủ ngữ liệu cần thiết cho bài tập như lượng từ mới, tranh, ảnh, hình vẽ, slide bài giảng…Cần chia cặp hay nhóm hợp lý, có thể chọn học sinh có năng lực học tập hoặc khác năng lực, tuỳ theo mục đích của GV. Ví dụ: cần mẫu cho cả lớp quan sát thì chọn cặp nhóm năng lực tốt, cần kèm bạn trong lớp thì chọn ngẫu nhiên, hoặc GV chỉ định. GV cần khéo léo ra sự đoàn kết trong từng nhóm, yêu cầu các thành viên trong nhóm sáng suốt lựa chọn nhóm trưởng và cần phân rõ nhiệm vụ của nhóm trưởng, của từng thành viên. Cần quy định thời gian và tín hiệu bắt đầu hoặc kết thúc như tiếng nhạc hoặc tiếng chuông. GV nên theo dõi, bao quát, hỗ trợ, sửa sai kịp thời khi học sinh làm việc theo nhóm gặp khó khăn. Khi học sinh luyện tập thực hành theo cặp hoặc nhóm thì GV nên đi quanh lớp lắng nghe học sinh luyện tập nghe hs trình bày và giúp đỡ học sinh nói chưa tốt, sửa lỗi phát âm và ghi lại lỗi phổ biến.......Không cần chờ cho học sinh làm hết thời gian, giáo viên chủ động ngừng hoạt động nhóm khi thấy cần thiết. Sau khi học sinh hoàn thành bài tập trong cặp hoặc nhóm, cần có sự kiểm tra và phản hồi kịp thời như nhận xét, góp ý kiến, chữa lỗi mà GV vừa đi lại thu thập được, hoặc cung cấp mẫu đúng.

Ví dụ về kỹ thuật luyện theo cặp:

Unit 2: Tiếng Anh 4 SGK trang 16



Trước khi học phần này ở phần home-link của tiết trước GV yêu cầu học sinh mỗi bạn chuẩn bị trước ở nhà tranh vẽ 1 mặt đồng hồ có thời gian rõ, tô màu đẹp để tiết sau luyện tập hỏi và trả lời về thời gian.

GV hỏi học sinh: yêu cầu của bài tập là gì? Hỏi và trả lời về giờ

Cho học sinh hoạt động nhóm đôi học sinh hỏi đáp về giờ.

GV sẽ làm mẫu với 1 học sinh giỏi trong lớp.

Cho học sinh chia nhóm đôi.

Học sinh hỏi đáp và đổi vai sử dụng tranh vẽ đã chuẩn bị,

Sau đó cho HS hỏi đáp theo đội 1 HS tổ 1, với tổ 2, tổ 2 với tổ 3, tổ 3 với tổ 1 hỏi đáp xong sẽ lăn xúc sắc để ghi điểm cho đội của mình.

**4.4.3. Phương pháp trò chơi:**

Học sinh tiểu học có trí nhớ không lâu bền, không sâu, khả năng chú ý không lâu như HS ở các cấp học cao hơn vì vậy khi tổ chức hoạt động dạy học cho HS GV cần lựa chọn PPDH tích cực, KTDH tích cực để thay đổi các hoạt động để tránh chán, mà luôn hào hứng, tích cực tham gia các hoạt động. Một trong các hoạt động đó là sử dụng phương pháp trò chơi trong tiết dạy.

Khi tổ chức trò chơi ngôn ngữ cần áp dụng nguyên tắc: Trò chơi phải đơn giản, an toàn đảm bảo bổ ích, vui vẻ và chứa một chức năng ngôn ngữ cần luyện.

Các bước tổ chức 1 trò chơi:

* Bước 1: Nêu tên trò chơi
* Bước 2: Hướng dẫn HS cách chơi. Khi tiến hành hướng dẫn học sinh cách chơi thì người hướng dẫn phải đảm bảo nguyên tắc KISS: keep it short and Simple. Ngôn ngữ ngắn gọn dễ hiểu, gần gũi và nên dùng tiếng Anh.
* Bước 3: Cho học sinh chơi thử, (xé nháp) đảm bảo học sinh biết cách chơi
* Bước 4: Cho học sinh chơi.
* Bước 5: Tổng kết trò chơi và khen thưởng học sinh.

**Trò chơi : Line up the cups**

Trong trò chơi này giáo viên cần chuẩn bị 8 chiếc cốc giấy. GV chia lớp 2 đội lớn. Học sinh chơi theo đội các em sẽ lần lượt lên bảng xếp những chiếc cốc thành một hình tháp, đứng sau đó đội nào thua học sinh sẽ phải đứng lên trả lời câu hỏi hoặc đặt câu hỏi với giáo viên hoặc với bạn bên cạnh mình sau đó giáo viên sẽ tặng sao cho từng đội. Ở những lớp giáo viên có tổ chức trò chơi tiếng Anh, áp dụng các trò chơi tiếng Anh vào tiết học thì học sinh rất hứng thú khi đến giờ học, các em hiểu bài sâu hơn và tự nhiên hơn, bớt đi những rụt rè vốn có. Ở những lớp GV không đưa trò chơi vào thì học sinh có tâm lý e ngại khi đến giờ học, nhút nhát, ít tự tin và thường không thật sự hào hứng tham gia giao tiếp.

Tuy nhiên, muốn áp dụng trò chơi vào dạy học ngôn ngữ đạt hiệu quả cao thì GV cần lưu ý là cần có sự chuẩn bị kỹ càng và lựa chọn thời điểm phù hợp, đồng thời chọn trò chơi phù hợp với nội dung bài học. GV cũng cần chuẩn bị chu đáo về phương tiện, dụng cụ cần thiết. Trong quá trình tổ chức trò chơi, khi học sinh bị thua, đội bị thua GV nên khích lệ các em cố lên ở những lần sau, nên dùng lời nói nhẹ nhàng có văn hoá, tế nhị, động viên học sinh cố gắng hơn lần sau. Tránh những hình phạt thiếu văn hoá, xúc phạm các em, làm tổn thương các em dẫn đến các em không dám chơi. Nên nói với các em trò chơi là giải trí, không quá ganh đua. Khi chơi cũng không nên thiên vị cần phải công bằng. Khi HS thua có thể cho HS hát 1 bài Tiếng Anh ngắn, hoặc đội thua xếp hàng lò cò về chỗ, hoặc sẽ phải làm một hành động, nói một từ tiếng Anh liên quan đến bài học. Khi chơi trò chơi lớp học thường hay ồn ào nên GV phải thực sự là người làm chủ tiết dạy của mình, GV biết giải quyết mọi tình huống bất ngờ có thể xảy ra thì mới thực hiện được trò chơi một cách hiệu quả. GV luôn áp dụng quy tắc Tĩnh- Động.

**Trò chơi: Ai nhanh ai đúng**

Tác dụng là dùng để kiểm tra xem học sinh có thể nói lại được tự vựng và mẫu câu theo tình huống thực tế hay không và có hoàn thành được các hoạt động trong giai đoạn "While- speaking” hay không. Giúp GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS không nói được, cho HS hội đánh giá thái độ biểu cảm người thể hiện hội thoại. Lưu ý khi dạy phần này là phải tạo ra ngữ cảnh giao tiếp. Muốn học sinh tích cực hoạt động, phát huy được năng lực giao tiếp thì người thầy phải tạo ra được ngữ cảnh, tình huống giao tiếp phù hợp với nội dung ngôn ngữ vừa học, phù hợp với lứa tuổi và kiến thức nền của học sinh, học sinh dễ mường tượng ra.

Cách chơi: giáo viên cho 1 câu văn hoàn chỉnh. Trong vòng 1 phút học sinh có thể thay thế các từ trong câu văn tạo ra 1 câu mới

Ví dụ: khi luyện tập Uunit 14 lesson 2 part 2,3 trang 26 SGK tiếng Anh 4 Global Success tập 2.

Mẫu câu: I + hoạt động + in/ at/ on + buổi/ thứ trong tuần.

* Teacher: I watch TV in the morning.
* S1: I watch TV in the afternoon.
* S2, 3, 4: (dùng các buổi trong ngày thay thế
* S5: I clean the floor in the morning.
* S6, 7, 8: Dùng các tranh b, c, d, bài 2 trang 26 để thay thế sách giáo Khoa anh 4 tập 2 global success.

Như vậy với 1 câu mà có thể có 8 chỗ thay thế, vậy là có 8 em sẽ thể hiện năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề của mình.

**Trò chơi phóng viên báo chí: interview:**

HS đóng vai phóng viên phỏng vấn hoặc tìm một người bạn để trả lời câu hỏi

ví dụ giáo viên chuẩn bị một bảng như sau

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NAME** | **Sportday** | **Activites** |
| Mai | January | Play chess |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

HS copy nhanh vào giấy nháp hoặc GV chuẩn bị sẵn phiếu cho HS. Giáo viên hướng dẫn học sinh em hãy đi vòng quanh lớp phỏng vấn cho cô với số lượng học sinh là ba bạn điền vào các thông tin như sau tên của bạn đó là gì (What’s your name? Ngày hội thể thao của trường bạn sẽ diễn ra vào tháng nào? When is your sport day? Bạn sẽ tham gia môn thể thao nào? What are you going to do on sport day? Điền vào bảng biểu bạn nào phỏng vấn nhanh nhất và sớm nhất và chính xác nhất sẽ nói thật to Bingo, lúc đó cô giáo sẽ cầm bài phỏng vấn của bạn nên dán trên bảng và sẽ gọi học sinh đứng lên đặt câu hỏi hỏi lại bạn đã được phỏng vấn để kiểm tra xem học sinh có đi phỏng vấn thật không, có hỏi nhau thật không. Trong trò chơi này giáo viên lưu ý là yêu cầu học sinh 100% hỏi bằng bằng tiếng Anh.

**Trò chơi Lucky Number**

Trong trò chơi này giáo viên đếm số lượng từ vựng đã học ở phần Look, point and say sau đó giáo viên lựa chọn. Ví dụ có 4 từ thì giáo viên sẽ có 6 con số trong đó có 4 con số là chứa 4 từ vừa học trong phần Look, point and say, còn lại hai số còn trong 6 số đó giáo viên ghi là Lucky Number. Giáo viên chia đội, cho đội học sinh lựa chọn một con số nếu đó là con số đó thì học sinh sẽ phải đặt câu hỏi hoặc trả lời câu hỏi có liên quan đến nội dung từ vựng. Nếu trong con số đó là Lucky Number thì học sinh không cần phải trả lời câu hỏi mà vẫn có thể đạt được một điểm số nhất định theo quy ước của trò chơi. Sau khi trò chơi kết thúc giáo viên có thể tính điểm cho hai đội và biểu dương đội thắng, có thể phát stickers để học sinh thêm phần hứng thú. Thông qua các trò chơi như vậy HS rất hứng thú và hào hứng luyện nói và thể hiện năng lực nói của mình mà không phụ thuộc vào người khác, học sinh không còn nhút nhát e dè chính nhờ vậy mà chất lượng của giờ dạy nói cũng tăng lên rất nhiều.

**Trò chơi Speaking by number (Trò chơi truyền tin)**

Trong trò chơi này mỗi học sinh sẽ được cho một con số và một chủ đề. Ví dụ chủ đề gia đình chủ đề trường lớp (Unit 6), chủ đề môn học (Unit 7) chủ đề môn học yêu thích (Unit 8), chủ đề ngày hội thể thao học sinh có thể suy nghĩ về chủ đề đó (dựa vào câu hỏi của GV) chuẩn bị trong vòng 1 đến 2 phút sau đó giáo viên sẽ gọi một con số bất kỳ học sinh nào có con số nào sẽ đứng lên nói 1, 2 câu về chủ đề đã được nói trước học sinh có thể gọi 1 con số khác để các bạn tiếp theo đứng lên nói giới thiệu về chủ đề của mình sau đó giáo viên sẽ tổng kết và thu thập lỗi sai sửa cho học sinh trò chơi này tiếng Việt còn gọi là trò chơi truyền tin

Minh hoạ một số chủ đề lớp 4 với 5 câu hỏi

1 What’s your hobby? What do you like?

1. What’s your favourite subject? Why?
2. What do you do in the morning?
3. When is your birthday? What do you want for your birthday?
4. Where were you last summer?

**Trò chơi group story telling:**

Trong trò chơi này giáo viên sẽ chia lớp thành năm bạn. Bốn đến năm bạn này học sinh sẽ làm việc theo nhóm kể lại một câu chuyện hoặc nối tiếp một sự kiện.

ví dụ: question: Tell me a bour your sport day at your school

* S1: Our Sport day will be in December.
* S2: We are happy to join.
* S3: I’m going to play volleyball.
* S4: I’m going to play football
* S5: I’m going to play badmintion
* S1: We will win……

**Một số kỹ thuật dạy học và phương pháp dạy học khác :**

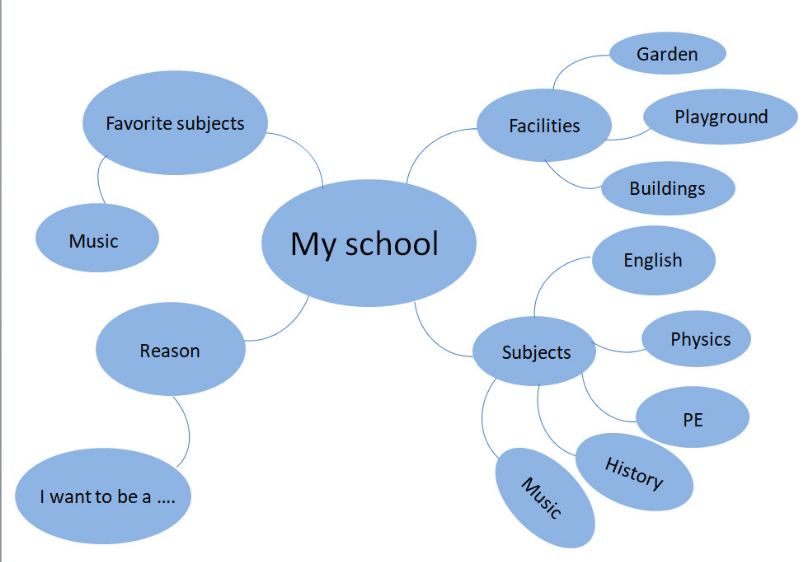
**Sơ đồ tư duy, kỹ thuật ổ bi, phương pháp thuyết trình**

Ví dụ kỹ thuật ổ bi: GV cho lớp tạo 2 vòng tròn đúng quay mặt vào nhau. Học sinh vòng ngoài hỏi: What time is it? HS vòng trong trả lời. Sau 1 câu hỏi – đáp thì vòng ngoài bước sang trái, vòng trong bước sang phải, mỗi lần ổ bi chuyển động mỗi HS sẽ được tương tác với 1 bạn mới. Ổ bi chuyển động xuôi thì vòng ngoài hỏi, ngược thì vòng ngoài trả lời. Kỹ thuật này tiết kiệm thời gian, nhiều học sinh được tham gia hoạt động. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện cần di chuyển bàn ghế nhẹ nhàng, tránh ảnh hưởng các lớp khác.

Ví dụ1: vẽ sơ đồ tư duy kết hợp thuyết trình

Sau khi học xong unit 6, 7, 8 học kỳ 1 GV yêu cầu học sinh thiết kế sơ đồ tư duy về chủ đề trường, lớp, môn học và yêu cầu học sinh thuyết trình.

Bài thuyết trình có thể như sau: This is my school. It has three buildings. There is a garden. There are two play grounds. There are 29 classrooms in my school. At school, I learn many subject such as: Maths, IT, PE, English, Vietnamese…My favorite subject is Music. I like Music because I want to be a singer.



Bằng bài thuyết trình này học sinh đã kết nối được kiến thức bài 6,7,8 lại tạo thành một bài văn hoàn chỉnh. Giáo viên quay video gửi vào nhóm lớp cho các em khác học hỏi và tự điều chỉnh bài mình. Mỗi tiết học tiếp theo HS có thể thuyết trình ở phần warm up.

Ngoài các trò chơi trên GV có thể áp dụng các trò chơi đã thống kê trong quyển: 27 Game for teaching English to young learner do Nhà xuất bản Oxford phát hành: như: I spy… What’s missing, pass the ball, pass the cup, bean bag circle…

Trong quá trình luyện nói tiếng Anh, trong giao tiếp giữa HS với HS, HS trả lời câu hỏi có thể trả lời sai. Vậy làm thế nào để sửa được các lỗi sai của học sinh? Mục tiêu của tiết học, mục tiêu của GV đó là có câu trả lời đúng, câu trả lời sáng tạo của học sinh và tạo ra sự tương tác cởi mở, khuyến khích sự trao đổi giữa học sinh với giáo viên. Vậy khi HS nói sai, trả lời chưa đùng GV không nên phản ứng với câu trả lời sai của học sinh ngay, không nên ngắt lời khi các em đang trả lời vì điều này có thể gây ra phản ứng tiêu cực hoặc phản ứng tích cực trong học sinh. Cách sửa lỗi một cách khoa học đó là giáo viên phải quan sát phản ứng của học sinh khi bạn mình trả lời sai và phải sửa cho từng cá nhân một. Tạo cơ hội lần hai cho học sinh trả lời một cách đúng bằng cách yêu cầu HS nhắc lại dùng các câu hỏi như: Can you say it again? Can you say it more beautiful? (Em có thể trả lời hay hơn, có cách nào khác không?) hoặc động viên hoặc em có thể nói lại bằng cách khác mà có sử dụng một phần của câu hỏi để khuyến khích học sinh tiếp tục thực hiện (Can you reanswer in the other way? Có thể để bạn khác phát hiện lỗi sai nhằm tăng cường sự tham gia đánh giá bạn của học sinh. (Can you give me some comments?), Can you say that nicer? Các em có nhận xét gì không? Ai có cách khác không? Trong quá trình dạy học nhiều học sinh có thể tham gia quá trình sửa lỗi cho bạn của mình. Với cách hỏi như này GV đã thành công giúp gây được ảnh hưởng tích cực của bạn mình, kích thích được học sinh tham gia cùng đánh giá bạn mình. Nếu học sinh mắc những lỗi như rụt rè nhút nhát thì giáo viên có thể dùng các câu khích lệ học sinh để em có thể trả lời đúng và mạnh dạn hơn. Ví dụ: Try your best (Em cố lên), Try more, (Em cố nhớ lại thêm chút nào), You are almost true. I’m so proud of you (Em trả lời gần đúng rồi, cô tự hào về em….). Nếu học sinh trả lời tốt thì động viên HS bằng các câu: Wow, It’s amazing, good job, you did it very well, give him, her big clap hands.

**4.5** **Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa Tiếng Anh, ngày hội nói tiếng Anh để nâng cao kĩ năng giao tiếp và hợp tác cho học sinh.**

Hoạt động ngoại khóa cũng chính là các hoạt động để HS tích cực tự giác luyện giao tiếp và hợp tác. Trong quá trình dạy học, tôi thường xuyên tổ chức cho sinh các buổi hoạt động ngoại khóa nói tiếng Anh. Các buổi hoạt động ngoại khóa này thường về một chủ đề nhất định ví dụ chủ đề ngày 20 /11 Teachers’ Day. Happy women’s Day, Sport Day. Học sinh hát các bài hát phiên bản Tiếng Anh: I love my school- Em yêu trường em, Chalk dust - Bụi phấn, I’m not dare- Hổng dám đâu, học sinh đóng kịch thầy bói xem voi, dế mèn bênh vực kẻ yếu… Trong chủ đề này tôi gửi cho học sinh một số câu hỏi, một số bài hát cho các em chuẩn bị trước nội dung và tập luyện trước có kết hợp với trung tâm tiếng Anh để luyện cho học sinh. Phân công cho HS dẫn chương trình. Học sinh có thể chơi theo hình thức Rung chuông vàng hoặc theo đội chơi. Tuy nhiên tôi luôn dành một phần câu hỏi để cho khán giả được tham gia. Bởi như thế các em đều có cơ hội luyện nói. Trong năm học này tôi khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi do sở giáo dục, phòng giáo dục tổ chức như: cuộc thi JEO, Geolosea do Fermat tổ chức trên fanpage: Tổng hợp các kỳ thi Olympic quốc tế- Olympic Việt Nam; kỳ thi TOEFL Challenge do tổ chức IIG Việt Nam tổ chức, khuyến khích học sinh tham gia thi các chứng chỉ quốc tế như starter, mover, flyer để nâng cao chất lượng bộ môn.

**4.6.** **Đổi mới đánh giá học sinh**

Căn cứ xây dựng bảng tham chiếu để đánh giá học sinh: Quyết định số 1400/QĐ-TTG ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ: Về việc phê duyệt Đề án ‘Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020. Quyết định 3321 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình thí điểm Tiếng Anh tiểu học ngày 12/8/2010 có quy định về mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, mục tiêu thể hiện về năng lực ngôn ngữ ở bậc tiểu học. Mục tiêu thể hiện được mô tả tương đối cụ thể đối với từng lớp thông qua bốn kĩ năng giao tiếp: nghe, nói, đọc, viết. Thông tư 01/2014 của Bộ GDĐT về việc ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Thông tư số 31/2015 của Bộ GDĐT về Quy định bộ tiêu chí đánh giá sách giáo khoa Tiếng Anh giáo dục phổ thông. Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học sinh được đánh giá theo ba mức: HTT (Hoàn thành tốt) HT (hoàn thành) và CHT (chưa hoàn thành). Đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Đánh giá thường xuyên nên đánh giá vào 3 thời điểm của tiết học: Đánh giá trước bài học, đánh giá qua các hoạt động học trên lớp, đánh giá cuối bài học. Đánh giá trước bài học giúp GV thu được các minh chứng về năng lực ngôn ngữ trước bài học. GV thường tiến hành đánh giá trước khi dạy kiến thức mới để xác định mức sẵn sàng về năng lực ngôn ngữ của HS. Hoạt động đánh giá qua các hoạt động học trên lớp dùng để thu được các minh chứng về năng lực ngôn ngữ của học sinh trong quá trình học. Việc đánh giá này thường tiến hành trong quá trình học thông qua các hoạt động học, hoạt động thực hành, hiao tiếp, hợp tác giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh, và học sinh làm bài độc lập để theo dõi quá trình học của học sinh, xác định năng lực ngôn ngữ của học sinh để kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của học sinh và phát hiện những khó khăn của học sinh để giúp đỡ. Đánh giá cuối bài học có mục đích giúp GV dùng để thu được các minh chứng về năng lực ngôn ngữ mà học sinh có được, mức độ nắm bài sau bài học để xem học sinh học được gì và đạt đến mức nào.

Để đánh giá GV có thể dùng kỹ thuật quan sát, kiểm tra nhanh, phỏng vấn nhanh, kiểm tra sản phẩm (thường sản phẩm tranh vẽ trong project hoặc bài thuyết trình của cá nhân, nhóm) hoặc dùng kỹ thuật sau

Phương pháp liệt kê: GV thường yêu cầu học sinh chia sẻ dạng ở dạng nói ra hoặc viết ra về các từ vựng đã học về một chủ đề nào đó, liệt kê các mẫu câu đã học về chủ đề nào đó. Kỹ thuật này cho HS thực hiện đầu giờ theo đội chơi. Ví dụ: Đầu giờ GV chia lớp làm 3 đội. Tặng mỗi đội 10 sao, cho mỗi đội 1 chủ đề, cả đội sẽ đứng dậy lần lượt liệt kê các từ đã học trong thời gian 1 phút. Hs nào không nói được thì sẽ đứng nguyên. Kết thúc phần trả lời của đội 1 GV sẽ đếm số người không nói được trừ điểm

Trả lời đồng thanh: Gv thường đạt câu hỏi yêu cầu học sinh trả lời đồng thanh và GV nên chú ý vào các đối tượng Hs chưa hoàn thành. Sau khi HS trả lời xong gọi các em chưa hoàn thành trả lời lại.

Sử dụng kỹ thuật: hoạt động ngôn ngữ trong 1 phút: trong một phútGV yêu cầu HS đọc lưu loát một mẫu câu đã học, một mẫu câu vừa học, hoặc trong 1 phút các em liệt kê các từ đã học về 1 chủ đề đã học, trong một phút hỏi đáp với bạn các vẫn đề do GV yêu cầu. Kỹ thuật đánh giá này thường sử dụng trong phần khởi động hoặc trước khi nói tự do.

Kỹ thuật đặt câu hỏi khai thác bài học, kỹ thuật dùng thẻ trắc nghiệm, thẻ trả lời hoặc bảng trả lời, thẻ ABCD. Hình thức này thường dùng trong phần củng cố, luyện tập. Sau khi học xong mẫu câu GV dùng phần mềm trình chiếu chiếu các câu hỏi khuyết, học sinh giơ thẻ ABCD trả lời.

Ví dụ:

I have breakfast…… 6 A.M.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A at | B on | C by | D in |

Đáp án đúng là A

Các học sinh sau thời gian 5 giây sẽ đồng loạt giơ thẻ

Gv gọi HS nêu lý do chọ thẻ A. Lớp đọc đồng thanh lại câu văn. Tiếp tục các câu khác. Khi sử dụng thẻ trắc nghiệm nên cho từ 5 đến 7 câu. Mỗi câu 4 đáp án.

Hồ sơ học tập: Giáo viên thiết kế hồ sơ học tập của các lớp mình dạy, sau khi giao nhiệm vụ xong cho HS khi kiểm tra GV đánh giá vào hồ sơ của em đó theo 3 mức HTT, HT, và CHT. Thường dùng hồ sơ học tập dánh giá Project. Ví dụ: có thể dùng hồ sơ học tập đánh giá thường xuyên ở Unit 1 part 6 page 15 Học sinh làm name card dùng hàng ngày để giáo viên gọi tên, vì thời điểm này là đầu năm học GV chưa thuộc hết tên học sinh. Hồ sơ học tập dùng dánh giá sản phẩm thuyết trình: trong Unit 2 lesson 3 part 6. My daily routine, Unit 3: My weekend activities. Unit 6 Lesson 3 part 6: Vẽ tranh và tả trường của em. Hồ sơ học tập cũng là căn cứ để bổ trợ đánh giá cả quá trình học tập.

Đánh giá định kỳ được thực hiện 2 lần/ năm và được cho điểm, được sửa lỗi, được trả về cho học sinh.

“Đánh giá thường xuyên hay định kỳ đều phải dựa trên nguyên tắc là tôn trọng học sinh, đánh giá vì sự tiến bộ của người học, coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh” (Trích Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.) Khi đánh giá cần có đủ các thành phần tham gia: Giáo viên đánh giá, HS đánh giá bạn, HS tự đánh giá, đánh giá từ phụ huynh học sinh. Đánh giá của GV là quan trọng nhất.

**5. Các kết quả đạt được**

Việc áp dụng sáng kiến này bản thân tôi đã đạt được một số kết quả hết sức khả quan. Trước hết những kinh nghiệm này rất phù hợp với chương trình, phù hợp với bộ sách Tiếng Anh 4 Global Success. Học sinh có hứng thú học tập hơn, tích cực chủ động sáng tạo để mở rộng vốn hiểu biết, mạnh dạn thực hiện nhiệm vụ học tập, lĩnh hội kiến thức và phát triển kỹ năng, đặc biệt kỹ năng nói. Học sinh được thể hiện bản thân. Không khí học tập sôi nổi, tiết học diễn ra nhẹ nhàng hợp lý. Học sinh phát âm chuẩn, có luyến láy, có nhấn nhá trọng âm, ngữ điệu. Hiện tượng nhút nhát giảm nhiều. Học sinh tự tin thuyết trình, tự tin biểu diễn văn nghệ. Bản thân tôi đã định hướng, tìm ra được người dẫn chương trình chuyên nghiệp trong các buổi hoạt động ngoại khóa. Học sinh tham gia thi thuyết trình do Trung tâm Hope tổ chức được vào vòng tỉnh với số lượng khá đông. Học sinh tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế - Olympic Việt Nam đạt nhiều huy chương. Học sinh thi IOE đông. Nhiều em đã hoàn thành xong vòng thi cấp tỉnh với phổ điểm trung bình 1600 điểm trở lên. Học sinh tham gia thi TOEFL dành cho tiểu học tăng.

Để khẳng định kết quả đạt được tôi đã tiến hành khảo sát học sinh 2 lần. Kết quả khảo sát như sau:

**- Trước khi áp dụng sáng kiến:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | |
|  |  | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **4A** | **32** | 20 | 62,5 | 10 | 31,5 | 2 | 6 |
| **4C** | **37** | 22 | 60 | 13 | 35 | 2 | 5 |
| **4E** | **36** | 22 | 61 | 13 | 36 | 1 | 3 |

**- Sau khi áp dụng sáng kiến:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Sĩ số** | **HTT** | | **HT** | | **CHT** | |
|  |  | **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
| **4A** | **32** | 26 | 83 | 6 | 17 | 0 | 0 |
| **4C** | **37** | 29 | 78 | 8 | 22 | 0 | 0 |
| **4E** | **36** | 29 | 80 | 7 | 20 | 0 | 0 |

Đối chiếu hai bảng khảo sát trên ta thấy: số lượng hoàn thành tốt tăng lên rõ rệt.

đặc biệt không có HS chưa hoàn thành. Từ kết quả trên cho thấy khi áp dụng những biện pháp trên vào giảng dạy thì khả năng giao tiếp và năng lực giao tiếp của các em tốt hơn rất nhiều. Đa số các em có đã được nội dung bài học, các em đã vận dụng từ vựng và mẫu câu nói được các vấn đề đã học, đặc biệt nhiều học sinh có thể phát triển hội thoại và áp dụng vào ngữ cảnh giao tiếp tốt. Ngoài ra còn tạo hứng thú cho các em trong quá trình học tập vì đặc điểm của các em còn nhỏ, thích tham gia vào nhiều hoạt động đặc biệt là tham gia trò chơi.

**6. Điều kiện để sáng kiến được nhân rộng**

**6.1. Đối với giáo viên**

Giáo viên nên tích cực, thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng, tự luyện các kĩ năng nghe, nói. Biết cách khai thác mạng. Khai thác và sử dụng hiệu quả trang web hoclieu.vn. Tích cực tự bồi dưỡng các nhân, dự giờ online qua các tiết thi GVG trên Internet, dự giờ đồng nghiệp, dự giờ chuyên đề, các lớp tập huấn do phòng, sở tổ chức, bồi dưỡng online qua trang Web EF education Thường xuyên nghe CD mẫu để phát thật chuẩn, cố gắng phát âm đúng ngữ điệu mọi lúc mọi nơi để tạo cho học sinh luôn nói chuẩn, phát âm chuẩn và từ đó nghe chuẩn, viết đúng. Và đặc biệt chú ý cách đọc luyến, đọc lướt, nhấn nhá âm, ngữ điệu.

Giáo viên phải là người tạo ra môi trường ngoại ngữ trong giờ học tiếng Anh. GV phải sử dụng tiếng Anh để giao tiếp với các HS trong lớp. Tùy theo từng khối lớp và đối tượng học sinh, giáo viên có thể sử dụng những câu tiếng Anh ngắn gọn, đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thuộc và được lặp lại hàng ngàyđể luyện phản xạ và thói quen cho HS. Yêu cầu học sinh trong giờ tiếng Anh 100% sử dụng tiếng Anh.

Giáo viên luôn động viên khuyến khích học sinh dùng kiến thức đã học, những điều đã biết thực hành giao tiếp, luyện tập với bạn. Giáo viên nên sửa lỗi một cách tế nhị và khéo léo tránh làm học sinh thấy mất thể diện hoặc tăng sự nhút nhát. Khen học sinh nhiều, luôn khích lệ. Quan tâm nhiều đến đối tượng học sinh chưa hoàn thành, giúp chúng quen dần với ngôn ngữ này và sử dụng trong cuộc sống. GV luôn đối xử công bằng giữa các HS trong lớp học ngoại ngữ. Luôn tạo điều kiện cho học sinh được nói đều. Không chỉ gọi những em hoàn thành tốt. Linh hoạt trong cách xếp cặp, nhóm để các em có điều kiện học tập bạn mình. Giáo viên nên lồng ghép các hoạt động nghe và nói tiếng Anh với hình thức nhẹ nhàng, khoa học.

Trong thời gian ở nhà hướng dẫn các em tập nghe tiếng Anh qua internet, nghe các bài hát bằng tiếng Anh, xem phim hoạt hình bằng tiếng Anh các chương trình nên dùng nhiều: Go-go with English, Peppa-pig, Upin and Ipin, English sing sing .... Bằng việc tạo ra các môi trường ngoại ngữ như vậy thì học sinh mới có thể luyện tập tốt kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghe nói tương tác và các kỹ năng giao tiếp khác.

Giáo viên cần sự khéo léo dẫn dắt, thu hút học sinh vào nội dung bài học bằng các hình thức hoạt động phù hợp, các kỹ thuật dạy học phù hợp cho từng giai đoạn của một tiết dạy giao tiếp. Đặc biệt phải luôn tạo ra các tình huống ngữ cảnh phong phú, phù hợp với lứa tuổi các em học sinh và hài hước để các em khắc sâu ghi nhớ tình huống đó, vận dụng trong cuộc sống tốt hơn.

Sử dụng những đồ dùng, kênh hình phong phú, phù hợp với nội dung của bài: tranh ảnh, mô hình, ảnh mạng, clip ngắn gọn trên mạng … Khi sử dụng các clip nói cần xem trước và lựa chọn kỹ nội dung của từng clip.

Giáo viên biết lựa chọn, biết cân nhắc trước khi sử dụng và biết kết hợp linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực trong tiến trình của tiết học ngoại ngữ. Cần chú ý đến điều kiện dạy học như: thời gian, sĩ số lớp, đồ dùng dạy học, diện tích lớp học, giáo cụ trực quan để tiết học đạt hiệu quả, đạt mục tiêu. Đặc biệt luôn dạy giao tiếp thông qua ngữ cảnh: Learning through context.

**5.2. Đối với học sinh**

Khuyến khích HS xem truyền hình trên kênh dạy Tiếng Anh trẻ em: VTV2, xem các video của các trang đã được GV giới thiệu, khuyến khích HS nghe đài, nghe “tắm” tiếng Anh qua các app, đọc báo chí tiếng Anh, hoạc online qua các trang mạng được GV giới thiệu hoặc nói chuyện với người bản ngữ bất cứ khi nào có cơ hội. Sử dụng tiếng Anh ở bất kỳ nơi nào có thể chứ không phải chỉ trong lớp học. Chơi trò chơi ô chữ tiếng Anh để ghi nhớ từ mới và tập các bài hát tiếng Anh. Khi nói chuyện bằng tiếng Anh, cố gắng diễn đạt bằng mọi cách có thể được kể cả dùng điệu bộ. Nên hỏi lại hoặc đề nghị người nói nhắc lại nếu chưa hiểu rõ nghĩa. Không ngại mắc lỗi khi nói và viết tiếng Anh. Luôn áp dụng từ và cấu trúc mới học được vào đời sống giao tiếp hàng ngày.

Đọc các bài viết khác nhau về cùng một chủ điểm. Tập nói và viết theo các chủ điểm đó. Cố gắng đoán nghĩa của từ, câu bằng cách cǎn cứ nội dung bài đọc, bài nghe hoặc tình huống giao tiếp.

Tự chữa lỗi trước khi được bạn hoặc thầy chữa. Luôn tương tác với bạn và thầy theo nhóm hoặc theo cặp. Học thuộc các mẫu câu, từ mới hay các đoạn hội thoại mẫu. Nghe băng và tập viết chính tả thường xuyên.

**KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

**1. Kết luận.**

Qua một thời gian áp dụng sáng kiến “Biện pháp dạy nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh lớp 4” vào giảng dạy tôi nhận thấy việc dạy kỹ năng nói theo định hướng giao tiếp hợp tác để phát triển năng lực người học nói chung chiếm một vị trí quan trọng xuyên suốt trong quá trình học ngoại ngữ. Khả năng giao tiếp của các HS tốt hơn rất nhiều. Đa số các em có thể hiểu, nhớ được nội dung và giao tiếp theo yêu cầu. Ngoài ra, học sinh còn rất hứng thú trong quá trình học tập vì đặc điểm của các em còn nhỏ, thích tham gia vào nhiều hoạt động đặc biệt là những trò chơi. Các em nói khá tốt, phát âm tương đối tốt, thực hiện nhanh và làm chính xác các yêu cầu. Chất lượng môn học được cải thiện, nâng cao hơn. Chính vì vậy, GV cần chú trọng trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, cần đầu tư nghiên cứu thật kĩ khi xây dựng kế hoạch bài dạy. GV lựa chọn các hình thức tổ chức dạy học giúp HS vận dụng vốn sống, vốn hiểu biết để tiếp thu kiến thức một cách chủ động; từ đó các em vận dụng hiệu quả các kiến thức đã học một cách chủ động, sáng tạo.

Với sáng kiến này, tôi mong muốn góp một phần nhỏ vào việc dạy nói Tiếng Angh cho học sinh một cách hiệu quả, phát huy năng lực giao tiếp và hợp tác của học sinh lớp 4 một cách hiệu quả. Về phía bản thân, tôi xin hứa sẽ tiếp tục thừa kế và phát huy những kết quả đã đạt được của việc thực hiện đề tài, đồng thời không ngừng học hỏi rút kinh nghiệm, khắc phục những khó khăn trong giảng dạy để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy môn theo yêu cầu của ngành giáo dục.

**2. Khuyến nghị**

Dụa trên cơ sở lý luận, từ thực tiễn, từ mục đích dạy học cũng như những thành công và hạn chế trong khi thực hiện sáng kiến, để góp phần cho việc dạy tiếng Anh nói chung, dạy nghe nói theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh tôi có khuyến nghị sau

**2.1. Về phía cơ sở:**

Nhà trường tiếp tục củng cố mạng Internet cho chất lượng được đảm bảo và đường truyền nhanh hơn.

Luôn kết hợp, phối hợp với các đoàn thể, các tổ chức, các trung tâm tiếng Anh để tạo cho các em một số sân chơi, câu lạc bộ tiếng Anh tại trường vừa bổ ích, vừa lý thú để các em thể hiện và phát triển năng lực ngôn ngữ.

Học sinh cần phải có đầy đủ SGK, sách bài tập và thường xuyên luyện tập giao tiếp ở nhà với các thành viên trong gia đình, hoặc giao tiếp với bạn bè quen biết.

Gia đình nên trang bị mạng Internet để các em tham gia học qua các trang: Edupia, Dualingo và luyện các sân chơi bổ ích như IOE, phòng thi ảo Starter, Mover, Flyer để các em có tiếp cận dần với các dạng bài thi theo khung năng lực quốc tế và khung năng lực 6 bậc của Việt nam.

**2.2. Về phía lãnh đạo cấp trên:**

Các cấp lãnh đạo thường xuyên tổ chức cho các em tham gia giao lưu Tiếng Anh dưới nhiều hình thức. Festival, hùng biện tiếng Anh, Giao lưu trạng nhí...

Nhà trường, Phòng GD cần chú ý, tạo điều kiện, quan tâm cho GV tham gia nhiều lớp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên Tiếng Anh. Các lớp bồi dưỡng nên tập huấn vào thứ 7, chủ nhật, tránh tổ chức vào các ngày làm việc trong tuần.

Thường xuyên tổ chức, phối hợp, liên kết với các trung tâm, các công ty giảng dạy tiếng Anh tổ chức nhiều chuyên đề, tiết dạy demo để giáo viên có cơ hội giao lưu học hỏi và rút kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bồi dưỡng phương pháp giảng dạy Tiếng Anh.
2. Teach English Trainer’s handbook.
3. Methodology handbook for English teachers in Vietnam.
4. Sách học sinh và sách giáo viên Tiếng Anh 4 global success
5. Thông tư 22 về hướng dẫn kiểm tra đánh giá môn tiếng Anh bậc tiểu học
6. Thông tư 27 bộ giáo dục đào tạo về đánh giá xếp loại học sinh tiểu học
7. Mạng Internet
8. Trang web: hoclieu.vn
9. English language teaching- Trương Viên. MA
10. Primary Activities Box- Game and activities for young learner. Caroline Nixon and Michael Tomlison

**PHỤ LỤC**

**Đề khảo sát trước khi áp dụng sáng kiến**

**Đề khảo sát kỹ năng nói Khối 4 tháng 10 tuần 5**

**1. Listen and repeat.**

- Giáo viên có thể đọc từ, cụm từ hoặc 1 câu cho học sinh đọc theo.

Một số từ, cụm từ, câu gợi ý.

a. Good morning; America, Astralian, Vietnamese; Monday, Tuesday, Wednesday, Thursday, Friday, Saturday, Sunday, January, February, March, April, May, June, July, September, October, November, December, go to school, study at school, have beakfast, go to bed

**2. Get to know each other**

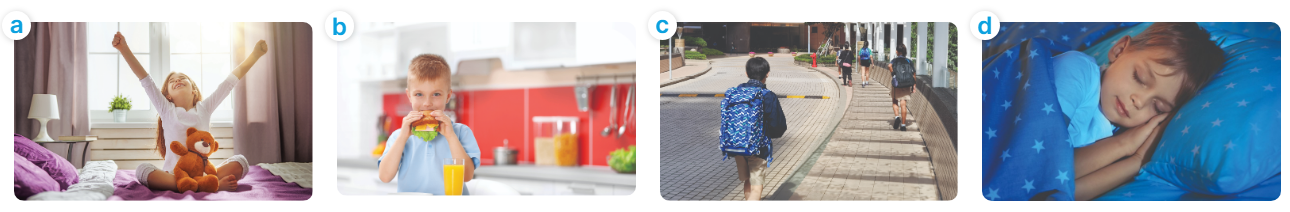
What's your name? /How old are you? / What’s your hobby? Are you ready?

**3. Point, ask and answer**

Giáo viên chuẩn bị một số giáo cụ: tranh ảnh, vật thật, giáo viên cũng có thể chỉ vào tranh trong sách giáo khoa để hỏi học sinh, hoặc học sinh có thể tương tác hỏi giáo viên trả lời.

Các câu hỏi gợi ý.

A What time do you….



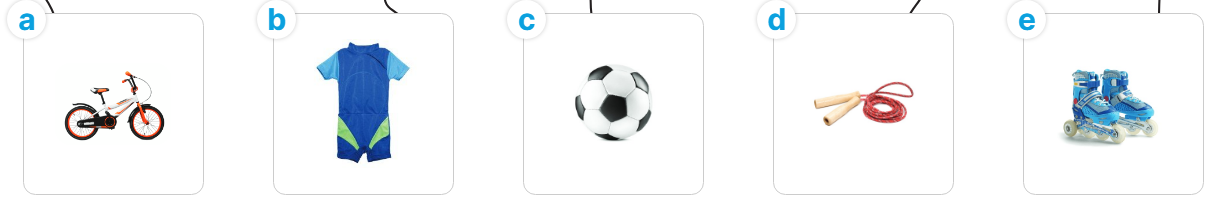
B What time is it?



C Where are you from?

****

**D: whats your hobby?**

****

**4: Talk about a familiar object/ topic.**

Talking about your daily activities.

Talking about your hobby.

Talking abour yourself

**Chú ý:** Trong phần thi nói, các giáo viên không chấm điểm về ngữ pháp, chỉ chấm điểm về phản ứng và nội dung phản ứng có chính xác hay không.

**-The end-**

**BIỂU ĐIỂM**: 1 listen and repeat: 0.5 Points

Get to know: 0.5 Points

Point and say: 0.5 Points

Talk about a familiar object/ topic. 0.5 Points

Total: 2.0 Points

**Đề khảo sát kỹ năng nói Khối 4 tháng 12 tuần 17 (lần 2)**

**1. Listen and repeat.**

Giáo viên có thể đọc từ, cụm từ hoặc 1 câu cho học sinh đọc theo: Good morning; nice to see you again; America, Astralian, Vietnamese; Monday, Tuesday, Wednesday, Thursday, Friday, Saturday, Sunday, January, February, March, April, May, June, July, September, October, November, December, street, road, viilage, building, garden, class, school, subject, Science, Vietnamese, PE, Music, sport day, play badminton, play volleyball, play football, zoo, on the beach, sydney Bangkoc, Tokyo,

**2. Get to know each other**

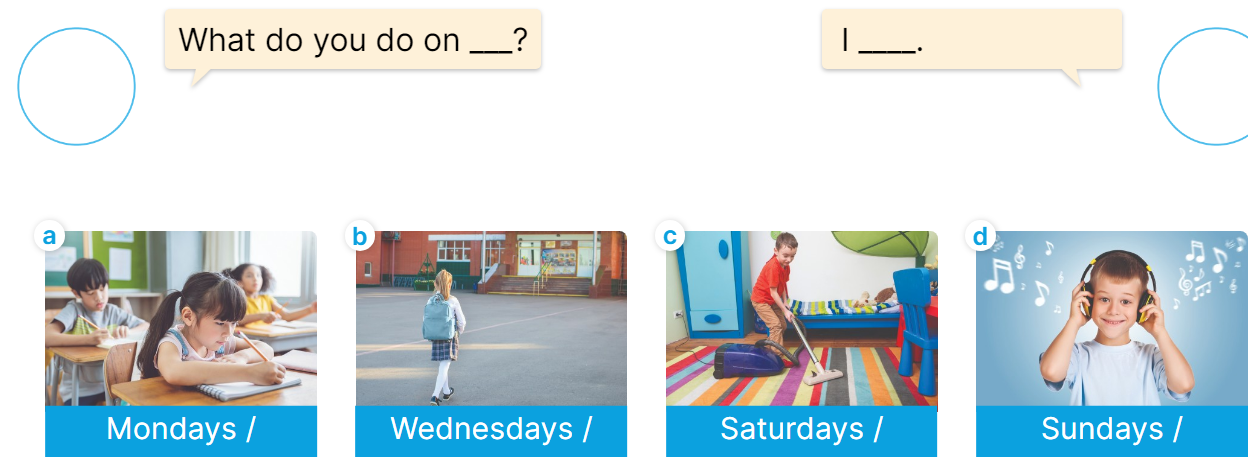
What's your name? / How old are you? / Where are you from? Are you ready?

**3. Point, ask and answer**

Giáo viên chuẩn bị một số giáo cụ: tranh ảnh, vật thật, giáo viên cũng có thể chỉ vào tranh trong sách giáo khoa để hỏi học sinh, hoặc học sinh có thể tương tác hỏi giáo viên trả lời.

Các câu hỏi gợi ý.

1. What time is it?
2. 



1. Where are you from?

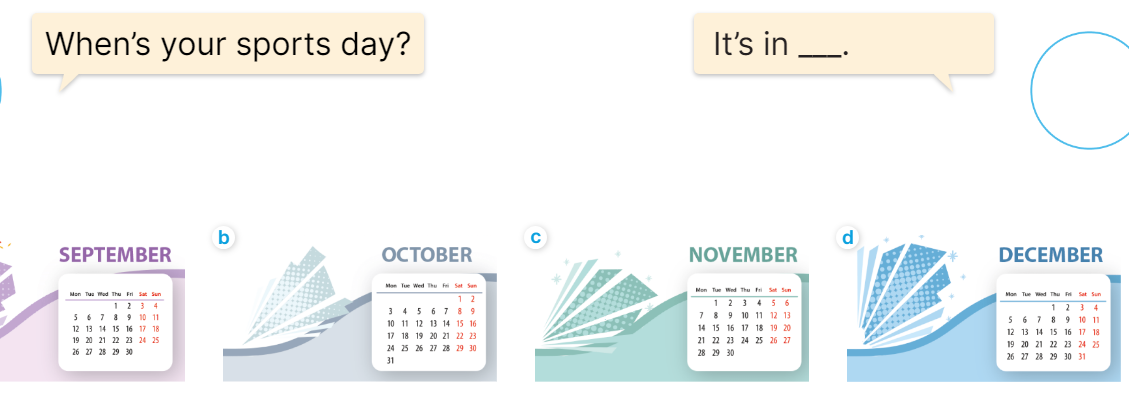
|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| download (14) | download (20) | download (18) | download (17) |

1. What day is it today?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| tuesday | Monday | wednesday | sunday, 1 |

1. 
2. What subjects do you have?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ART   1 | toán 4 | english 4 | vietnamese |

1. Where were you yesterday?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| zoo | school | LIBRARY | WATCH TV |

**4. Talk about a familiar object/ topic.**

Describe your school. / Talking about your favorite subject/ Talking about sports Day at your school. Talking about your daily activities.

**Chú ý:** Trong phần thi nói, các giáo viên không chấm điểm về ngữ pháp, chỉ chấm điểm về phản ứng và nội dung phản ứng có chính xác hay không.

**-The end-**

**BIỂU ĐIỂM**: 1 listen and repeat: 0.5 Points

Get to know: 0.5 Points

Point and say: 0.5 Points

Talk about a familiar object/ topic. 0.5 Points

Total: 2.0 Points

GIÁO ÁN MINH HOẠ

WEEK .... TEACHING DATE:

CLASS 4

**UNIT 2: TIME AND DAILY ROUTINES**

**Lesson 1 – Period 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. OBJECTIVES**  By the end of the lesson, students will be able to: | |
| **Language knowledge & skills** | - Understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts focusing on asking and telling the time.  - Correctly say the phrases and use *What time is it? – It’s \_\_\_\_\_.* to ask and tell the time.  - Enhance the correct use of *What time is it? – \_\_\_\_\_.* to ask and tell the time in a free way. |
| **Competences** | - Communication and collaboration: work in pairs and groups to complete the learning tasks.  -  Self-control & independent learning: perform learning tasks |
| **Attributes** | Show their responsibility by noticing the time and follow the timetable on time. |
| **II.** **RESOURCES AND MATERIALS** | |
|  | - Student’s book: Page 16  - Audio tracks 16, 17  - Teacher’s guide: Pages 30, 31, 32  - Website *hoclieu.vn*  - Flash cards/ pictures and posters (Unit 2)  - Computer, projector, …  Picture with of a clock with time.  Dice , 2 ball, one is green, one is red |
| **III. PROCEDURE** | **Warm-up and review – Look, listen and repeat – Listen, point, and say – Let’s talk – Fun corner and wrap-up** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Procedure** | **Teacher’s and pupils’ activities** | **Interaction** |
| **Warm-up and review:**  5 minutes | | |
|  | Sing the song *What time is it?*  Link: <https://www.youtube.com/watch?v=0Yq_rztquuU>  Review number from 1-60 unsing P. P | Whole class/ Individual work |
| **EXPLORATION**  **Activity 1. Look, listen and repeat.**  8 minutes | | |
| a. Goal | To understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts focusing on asking and telling the time. | |
| b. Input | – Context a:  Ms Hoa: *What time is it?*  Class: *It’s eight thirty.*  Ms Hoa: *Let’s have a break.*  – Context b:  Bill: *What time is it?*  Linh: *It’s three fifteen. Let’s go into the classroom.* | |
| c. Outcome | Pupils can understand and correctly repeat the sentences in two communicative contexts focusing on asking and telling the time. | |
| d. Procedure | **Step 1:** Ask pupils to look at Pictures a and b and identify the characters and the time shown on the clocks in the pictures.  **Step 2:** Ask pupils to look at Picture a. Play the recording for them to listen.  **Step 3:** Play the recording again, sentence by sentence, for pupils to listen and repeat individually and in chorus. Correct their pronunciation where necessary. Repeat the same procedure with Picture b.  **Step 4:** Invite a few pairs to stand up to listen to and repeat the sentences in the recording.  **Step 5:** Draw pupils’ attention to the contextual pictures. Tell pupils that the question *What time is it?* and the answers *It’s eight thirty.* and *It’s three fifteen.* are used to ask and tell the time. | Whole class/ Individual work  Pair work |
| e. Assessment | - Performance products: Student’s answers  - Assessment tools: Observation; Questions & answers | |
| **KNOWLEDGE CONSTRUCTION**  **Activity 2. Listen, point and say.**  10 minutes | | |
| a. Goal | To correctly say the phrases and use *What time is it? – It’s \_\_\_\_\_.* to ask and tell the time. | |
| b. Input | – Picture cues:  a. a clock showing 6:00 AM b. a clock showing 6:15 AM  c. a clock showing 6:30 PM d. a clock showing 6:45 PM  – Speech bubbles: *What time is it? – It’s \_\_\_\_\_.*  ***Audio script:***  *a. six o’clock b. six fifteen c. six thirty d. six forty-five*  *a. A: What time is it?*  *B: It’s six o’clock.*  *b. A: What time is it?*  *B: It’s six fifteen.*  *c. A: What time is it?*  *B: It’s six thirty.*  *d. A: What time is it?*  *B: It’s six forty-five.* | |
| c. Outcome | Pupils can correctly say the phrases and use *What time is it? – It’s \_\_\_\_\_.* to ask and tell the time. | |
| d. Procedure | **Step 1:** Have pupils look at the pictures. Elicit the time on the clocks. Spend a few minutes explaining how to tell the time. Give the meaning of a.m. and p.m., and when to say *o’clock* in telling the time.  **Note:** a.m. is used to tell the time in the morning, from 00:00 to 12:00; p.m. is used to tell the time in the afternoon and evening (afternoon is from 12:00:01 to 17:00 or 18:00, and evening is from 17:00 or 18:00 to 23:59:59).  **Step 2:** Have pupils point at Picture a (6:00 AM), listen to the recording and repeat. Repeat the same procedure with Pictures b, c and d. Have the class point at the pictures and repeat the time a few times.  **Step 3:** Point at the first bubble and have pupils listen to and repeat after the recording (*What time is it?*). Point at Picture a and have pupils listen to and repeat after the recording *(It’s six o’clock.*). Repeat the same procedure with Pictures b, c and d.  **Step 4:** Set a time limit for pupils to work in pairs to practise asking and answering the question *What time is it? – It’s \_\_\_\_\_.*  **Step 5:** Invite a few pairs to the front of the class to take turns pointing at the pictures and saying the questions and answers. | Whole class/ Individual work  Pair work |
| e. Assessment | - Performance products: Student's talks and interaction  - Assessment tools: Observation; Answer keys | |
| **PRACTICE**  **Activity 3. Let’s talk.** 8 minutes | | |
| a. Goal | To enhance the correct use of *What time is it? – \_\_\_\_\_.* to ask and tell the time in a freer context. | |
| b. Input | – Picture cue: Two pupils ask and tell the time shown on different clocks: 7:00 AM, 8:15 AM, 2:30 PM and 4:45 PM.  – Speech bubbles: *What time is it? – \_\_\_\_\_.* | |
| c. Outcome | Pupils can enhance the correct use of *What time is it? – \_\_\_\_\_.* to ask and tell the time in a freer context. | |
| d. Procedure | **Step 1:** Draw pupils’ attention to the two speech bubbles. Read the question aloud and ask pupils to repeat it. Ask them to look at the second bubble and identify what the answer should be. Elicit the answer: *It's seven o’clock.* Get pupils to repeat the questions and answers several times.  **Step 2:**  Ask the student to take out the picture that they had prepare at home: Set a time limit for pupils to work in pairs, point at the clocks in theỉ picture, ask and tell the time using *What time is it? – \_\_\_\_\_.* Go around the classroom to observe and offer help where necessary.  **Step 3:** Invite some pairs from different team to ask and tell the time in front of the class.  Ask them to throw the dice to get star for their team. | Whole class/ Individual work  Whole class/ Pair work |
| e. Assessment | - Performance products: Student’s interaction and performance  - Assessment tools: Observation; Questions & answers | |
| **Fun corner and wrap-up:** 5 minutes | | |
|  | Game: passing the ball Say the rule  Ask student to listen to the music and pas the ball. When the music stop the St have green ball will ask: What time is it? The red ball will anwer: It’s …..  Con trol the game and praise the winner.  ***Homelink: Preparation for the project:***  Tell pupils about the project on page 21. Ask them to prepare for it at home by drawing some pictures in relation to their daily routines. Remind pupils to bring their pictures to the class at Project time in Lesson 3. | Group work  Whole class |
| **Note: ……………………………………………………………………………….**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | | |